



Wason
PL 4380
A1 K45++

SƠ KHỞI ĐẦU

THƠ VĂN

KHỞI LỬA

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM
TÒA SOẠN : 225-227 PHẠM NGŨ LÃO, SAIGON — ĐT : 25.863
CHỦ NHIỆM : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG • LIÊN LẠC BÀI VỞ : VIÊN-LINH

trần hoài thư : pháo đài trong thành phố
hoàng ngọc hiền : viên đạn định mệnh
lê hồng chương : giờ phản công đã điểm
viễn đi : sau trận pháo kích

vũ hoàng

TÂY NGUYÊN LỬA ĐẠN

• gửi D.T.

HÀNG vạn người hốt hãi bỗng bề con thơ mẹ già là bỏ quê nhà thân yêu sau cái đêm hai ngọn đồi phía Tây thị trấn đầu Tây nguyên lọt vào tay địch. Máu, nước mắt, tiếng khóc trẻ thơ, tiếng gào thét đát nghẹn của mẹ tìm kiếm con mình đã chẳng át được tiếng đạn từ phía sau lưng đang từ từ, một cách thần nhiên, thiêu đốt quê nhà cùng những sản nghiệp một đời lao lung vất vả. Tiếng đạn mỗi lúc một gần và bước chân của đoàn người khốn khổ tưởng như chậm lại, yếu dần... Chấn ai bảo ai, chạy được một quãng, đoàn người dừng lại ngoi cổ trông về sau... nhìn lại một lần, nhìn lại thêm một lần cho mai sau và mãi mãi những dấu yêu của một thời chẳng bao giờ còn tìm thấy ở đó và bất cứ ở đâu trong bước đường lưu lạc phương trời. Nhìn lại một lần để rồi ra đi, để nghe tiếng thồn thức của lòng mình cùng nỗi chua xót đón đau ngậm ngùi bắt đầu từ đây và mãi mãi. Những giọt nước mắt chảy dài trên gò má liên hồi rồi khô cứng tạo thành dấu vết như một chứng tích của mất mát, của đau thương cùng tận, của ngày đã phải bỏ quê nhà yêu dấu mà đi.

Trong một khung cảnh cực kỳ hỗn loạn vậy bọc bao nỗi kinh hoàng, ở đó, một sân bay chờ đợi, một bến xe chờ, những lời tiễn đưa và từ biệt của kẻ ở lại với đoàn người ra đi. Nước mắt không cầm, tiếng nói đứt quãng, kẻ ra đi nghĩ người ở lại sẽ chẳng bao giờ còn được trông thấy mặt người bỏ đi. Kẻ đi là chết trong lòng mà người ở lại chết cả thể xác... Người thiếu nữ đã không nỡ bỏ đi khi người tình còn ở lại ngoài mặt trận. * Anh hẹn với con cuối tuần sẽ được về

phép. Mẹ hãy đi một mình, con ở lại. Con không muốn những gì anh sẽ nghĩ về con sau lúc anh về mà chẳng gặp con ở nhà, chờ đợi. Con đã chờ anh con từ hai tuần qua và từ bốn năm rồi. Xin mẹ hãy đi, con ở lại!...

*Không, anh con nó chẳng bao giờ giận con trong trường hợp này. Con phải đi với mẹ và mẹ con ta chờ anh con ở bên kia con sông Dakbla yêu dấu này. Mẹ cũng mòn mỏi đợi con mẹ trở về. Có người mẹ nào trong tất cả người mẹ Việt Nam mà chẳng thương nhớ con khi con mình xa xôi cách biệt. Con đã bao ngày thấp thỏm tính giờ tính khắc chờ đợi anh con, thì mẹ với những đêm trường không chợp mắt mong đợi con mẹ trở về. Chúng ta phải đi bởi nơi này không còn là bến đợi, không còn là bến đợi, không còn là điểm hẹn hò mà bây giờ là bãi giao tranh của người bên này và người bên kia, của người Quốc Gia với người Cộng Sản, của người Việt Nam đầu yêu có bốn ngàn năm văn hiến! Hãy đi cùng mẹ con ơi. Con có nghe mẹ nói không. ở đây không là bến đợi, không là bến hẹn hò, mà là bãi giao tranh và anh con, con của mẹ, biết nó có còn giữ đúng lời hứa dù rằng từ trước đến giờ chưa bao giờ anh con lời hứa với mẹ một lần. * Người mẹ không giữ được tự nhiên khi nói câu cuối cùng. Lời nói đứt quãng, nghẹn ngào rồi bà ôm mặt khóc nức nở. Con trai của bà, con trai của nhiều người mẹ Việt Nam, có mặt trước khi xảy ra cuộc chiến đêm qua ở Tân Cảnh, sống chết thế nào ai mà biết được. Bà mẹ và thiếu nữ, con dâu bà, đều cố tìm người yêu thương của mình còn sống, và sẽ về đúng hẹn trong một vài hôm.

Xem tiếp trang 16

KẾT QUẢ CUỘC PHÒNG VÁN:
SAU TÁC GIẢ DẪN ĐẦU

154

thứ năm 24/5/72
năm thứ tư • 40\$

nguyên mai



TRƯỚC TÌNH HÌNH QUÊ NHÀ

K.A

NGAY hôm qua, một nhà văn đã nói với anh thật ra chỉ có một thứ văn chương: hiện thực, và trong tình cảnh hiện nay của đất nước ngời viết văn kiểu trường giả là điều khó có thể tưởng tượng nổi. Anh đã gạt đầu trước ý kiến của người đối diện, dù anh vốn có một quan niệm rất rộng rãi về việc các bản văn được viết ra. Điều đáng nói thêm là ý kiến trên không phải của một người từng hô hào báo động bằng văn chương một cách hẹp hòi.

Qua buổi chiều, khi đặt tờ nhật báo trước mặt, trước hình ảnh và những bản tin chiến sự, anh đã muốn cầm lấy bút, nhưng đó chỉ là một ý muốn, bởi vì một tình cảm buồn rầu đã tràn ngập và đầu óc căng cứng đã làm cho xáo trộn thái độ thường có.

Đã sống những ngày ở Bình Long năm 1969, qua những bản tin về mặt trận An Lộc, anh có thể hình dung rõ ràng từng vị trí giao tranh. Đã sống ở Lộc Ninh, anh hiểu được vì sao tình thế đi đến mức thất thủ.

Nhưng điều đáng nói nhất là những người dân, những nạn nhân trong vòng lửa đạn. Theo sự miêu tả của một vài người quen, họ cho rằng chưa bao giờ họ tưởng tượng sẽ chứng kiến trong đời họ những tình cảnh không có chữ nghĩa nào có thể chụp bắt được.

Cứ vậy, mỗi buổi chiều anh chỉ còn một việc làm tiêu cực: đón mua nhật báo và bản luận vô tích sự với những người quen. Trên những dòng chữ của các bản tin khi tường tượng ra những người chết, anh nghĩ đến bao nhiêu hoàn cảnh, tài năng bị chôn vùi. Dân tộc chúng ta đang mất thêm một thế hệ nữa. Đúng, đó chính là điều đáng nói. Thứ tường tượng cái tình cảnh đa thiệt chúng ta phải chịu đựng với đủ thứ vũ khí, chiến cụ tối tân và hữu hiệu nhất của các công ty ngoại quốc, em sẽ hiểu sự bi thảm lên tới mức nào.

Nhưng nghĩ cách nào trong tình thế này cũng chỉ là tiêu cực.

Cách đây không lâu khi từ chiến trường về anh đã viết một loạt các truyện ngắn cho những người đã chết. Sau đó là những cảnh tình sa đọa của thành phố. Trong hai thời kỳ anh biết rằng mình đều bị ngộ nhận, chưa hề gì khi mình có một niềm tin.

Hai thời kỳ đó đã qua đi, bây giờ trước những hình ảnh tang tóc khôn khổ mà em nhìn thấy trong các chương trình truyền hình ở bên đó, một nơi xa xôi và yên bình, anh đang nghĩ, nếu như sáng sớm, anh sẽ cố gắng cùng những người khác ghi lại để

Xem tiếp trang 14

TỪ TUẦN NÀY TỚI TUẦN KHÁC

viên linh • cao huy khanh



Quách Đàm gần một năm...

• MAI THY

Cho đến nay, giới yêu thi văn đều công nhận Quách Đàm ra đi, gây một thiếu sót lớn cho Tao đàn sau khi Hoàng Thư tạm biệt trước đó hai năm. Hiện nay, ít ai bù đắp vào sự trống trải đó, dù Thái Đông tăng cường âm điệu «gần gần giống giống anh ấy» đi nữa. Như thế, dù biết Quách Đàm khó ai thay thế và Quách Đàm giữ vững tên tuổi trong, «thế của tiếng thơ».

Hình bóng Quách Đàm trong «Tao Đàn» tối thứ hai, là một công trình biến cải âm điệu còn lại và độc tôn của ekip Tao đàn di cư. Thành ra, ngày nay: khi anh về gặp Đinh Hùng, đã làm khổ tâm và bức rứt cho Tô-kieu-Ngân (một cố gắng hết mình để chèo chống và điều khiển thi ca V. Nam sau khi Đinh-Hùng năm xuống 24-8-67).

Bởi thế, vắng tiếng anh gần một năm trên làn sóng điện thi ca, giới mê ngâm nga dường như thiếu vắng một cái gì. Bởi giọng ngâm anh là hình tượng và tâm trạng của tác giả bài thơ. Nó biểu tượng cho thơ mới nhiều hình thái ngọt ngào và màu sắc tuyệt diệu.

Nó cũng còn là một phong độ uy nghi của thơ thời chiến mà hồi tiền chiến khó tìm kiếm được... Do đó, giọng ngâm đa sự, đa cảm, đa sầu Quách Đàm đối với tác giả thơ VN y như một viên kim cương ửng ánh, mài dũa. Tức là: một giọng ngâm khi mà hình ảnh và nội dung bài thơ hiện rõ nét, rõ mặt, rõ mày. Nói một cách khác dưới mắt Quách Đàm thơ thật là mỹ miều, thật dễ yêu và thật thâm thúy!

Ngoài ra, nó còn là một kiến hiệu lạ lùng đối với người nghe! Nghe Quách Đàm rí rã từng chữ, từng dấu, ví như tác giả vỗ về, xoa xuyết hai bên thái dương mình. Như người yêu hôn hít, cung nựng, cung cọ môi mình vậy! Khi nhận một bài thơ nào lập tức Quách Đàm tìm xem ý chính tác giả đó muốn nói gì với chúng ta. Trước khi ngâm, anh để một thời gian khá lâu trong việc tìm hiểu nội dung và kỹ thuật bài thơ. Anh đang đi tìm một lối cảm thông cùng tác giả. Điều đó tỏ ra anh yêu nghề và yêu thi ca. Người ngâm thơ thì nhiều nhưng ít người dụng công và có đủ khả năng như Quách Đàm.

Để tạo dựng ngay một âm điệu theo khả năng của mình sau khi đọc dài thơ Quách Đàm liền «sáng chế ngay» một quy tắc vừa hiện ra trong tâm hồn anh phù hợp với kỹ thuật của bài thơ đó.

Thế là, cấu tạo phương pháp đã hoàn thành. Chỉ chờ đến lượt mình để trở lại ngay. «Trở lại», ở đây là tìm cách xây dựng, pha chế cách

sao để âm điệu trở nên thiết tha, dịu dàng âu yếm mà tác giả bài thơ đó bắt buộc.

Đến đây, chúng ta mới biết khả năng phonetic của Quách Đàm quá thừa thãi, thừa thãi đến độ mà bài thơ nào, anh cũng «xài», được hết cả.

Trong thời gian gần đây, chưa có m «tay ngâm» nào chú ý giữa kỹ thuật và nghệ thuật diễn ngâm, trừ Quách Đàm, Hồ Điệp Hồng Vân. Ở mỗi bài thơ, Quách Đàm «dựng kỹ thuật rồi mới xài đến nghệ thuật ngâm thơ Nghĩa là: giữ làn hơi vừa đủ: lượng cho câu thơ, đừng ngắn quá và cũng đừng dư thừa quá. Lạm thế nào cho bài thơ ngâm lên vừa nghe rõ, vừa thấy âm vực đầy đủ. — xin gọi là kỹ thuật ngâm thơ I — Có nghĩa là sắp xếp bài thơ cho có đầu, có đuôi, có ngọn, có gốc. Có về nghệ thuật diễn ngâm thì lại khác. Nó c lo về mặt điều động âm thanh để đưa đẩy c hình ảnh và màu sắc của bài thơ cho đượ du dương, trầm bổng. Nói cách khác: nó «làm thế nào để «ngâm» lên tất cả các từ từ, trạng từ, danh từ trong câu thơ bằng các uốn nắn làn hơi, hoặc gò ép giọng «rung cho thật êm ái, ngân nga. Chủ đích của nghệ thuật ngâm thơ là chăm chú về «nội dung bài thơ. Còn về kỹ thuật ngâm thơ, nó chỉ về việc xây dựng và phối trí thi pháp mà thôi. Bài thơ, coi vậy mà «anh chỉ hơn là một bản nhạc. Bởi «nghệ sĩ ngâm thơ» rất khổ tâm khi dung h giữa kỹ thuật và nghệ thuật ngâm thơ, trừ một bài thơ... Nhìn vào toàn bộ bài thơ, chúng ta thấy họ diễn ngâm rất khó nhọc, lắm k mất bình tĩnh. Do đó mà ngày nay, chỉ những một vài nghệ sĩ biết cách ngâm t ở giữa kỹ thuật và nghệ thuật diễn ngâm b thơ mà thôi.

Hàng ngũ Tao đàn đi sau chỉ xài được mỗi phương pháp là «nghệ thuật diễn ngâm mà thôi. Muốn như Quách Đàm: phải th đuổi lâu lắm.

Cho nên, anh Chính Sự trưởng ban «đ truyện chiến trường» tối thứ 6 của đ Saigon cho rằng Quách Đàm là viên kim cương rực rỡ trong giới «nghệ sĩ tao đàn».

Nhìn lại Quách Đàm tức là kiểm điểm 17 năm xây dựng và nuôi dưỡng bộ môn n Một bộ môn đã đào tạo nhiều giọng ngá mới hầu cung ứng cho nhiều ban thi văn, th thế những nghệ sĩ về hưu. Cũng có thể nh định rằng: từ 17 năm qua, dù đường l khác nhau nhưng giữa «Tao Đàn» và «M Tàn» đã tỏ bồi và phong phú hóa thi văn, tr ngày một cường thịnh hơn. Đàm mệ và h chuộng của hai ban này, là hai thành ph học sinh, sinh viên. «Nó» đã có đất kl hoang, nhiều màu mỡ trù phú.

Từ Quách Đàm ra đi đến nay, cả hai b cố sức tìm kiếm những khuôn mặt, mới...

diệp thanh liêm

LINH KHỜ

mỗi ban, góc cạnh và thái độ có khác, nhưng cả hai vẫn hoài mong thì ca phải được đồng bào đón nhận một cách hân hỷ, một cách say sưa và một cách nồng nhiệt. Có như thế, Quách Đàm đỡ tủi thân vì anh hy sinh tất cả cuộc đời cho thì ca và khi chết đi cũng vì... thì ca! Chính vì mẹ Quách Đàm, vì Quách Đàm mà một số nghệ sĩ "hy sinh thân xác gây mòn, cùng tiếp nối truyền thống mà anh đã làm, đến nỗi khi thu băng xong họ cộc cần ký nhận vào bản thù lao. Xin Quách Đàm hãy phủ hộ cho những con người có tinh thần hy sinh cao cả đó.

VỚI THIẾU NỮ

Một vài nghệ sĩ bảo rằng: Quách Đàm quá hiền. Để rồi các cô em anh phải bỏ cuộc. Từ cái nhìn vô tư đó, anh em ở đài Pháp Á (cũ) đã nhận xét, có thể vì hiền nội mà anh ta trung thành "một-vợ-một-chồng-làt-biến-đồng-cũng-cạn".

Rằng, có một em, hề thấy anh là tìm mọi cách để nhào vô ăn thua đủ. Nhưng lại gặp phải một tay quá nghiêm, rút cuộc nàng không dám tấn công nữa. Nhưng vẫn theo rồi. Trưa thứ ba hàng tuần, ngoài hành lang Việt Nam Cộng Thương Ngán hàng, kiên nhẫn người đẹp đợi chờ. Khờ thay, anh vẫn cầm lặng. Thế rồi, nghe tin người yêu mình ngã xuống, lúc đó mới tin chắc mình thất bại. Để tỏ lòng ngưỡng mộ người xưa, âm thầm và tuyệt vọng theo sau cổ quan ngày 11-7-1971, nàng đã hết nước mắt, tỏ bày những gì liên hệ đến hai người...



THÔNG CÁO
VỀ CUỘC TRIỂN LÃM HỘI HỌA,
ĐIỀU KHẮC VÀ NHIẾP ẢNH

Để tham gia tích cực vào công cuộc: cứu trợ động bào nạn chiến cuộc, Hội VNSQĐ dự định tổ chức một cuộc triển lãm Hội Họa, Điều Khắc và Nhiếp Ảnh tại Saigon. Số tiền bán tác phẩm sẽ sung vào quỹ cứu trợ nêu trên.

Hội VNSQĐ tha thiết kêu gọi quý bạn Hội Sĩ, Điều Khắc gia và Nhiếp. Ảnh gia trong và ngoài Hội, gửi tác phẩm tham dự Cuộc Triển Lãm này.

Thời hạn và nơi nhận tác phẩm: trước 10-6-72 tại số 72 Nguyễn Du Saigon.

HỘI V.N.S.Q.Đ
Liên Ủy Ban Hội Họa,
Điều Khắc và Nhiếp Ảnh

Chân thành Phân Ưu

cùng chị VŨ THÚY MÃO và Gia đình
Khi hay tin:

Nhà văn ĐOÃN DÂN
(Đại úy TRẦN ĐOÃN DÂN)

đã hy sinh tại Quảng Trị, ngày 29-4-72

Trần Huyền Ân — Phan Việt Thủy
Lữ Quỳnh — Nguyễn Kim Phụng
Phạm Ngọc Lữ — Đỗ Toàn — Trần
Huy Thọ — Phạm Cao Hoàng — Thế
Vũ — Trần Hoài Thư — Mang
Viên Long.

Có nhiều cách khờ—cuộc sống khờ—con người khờ—con vật khờ—tất cả khờ—Đời sống là khoảng vòng tròn khờ—Tôi nhận được tôi ở cái khờ—Anh nhận được anh ở cái khờ và chị nhận ra chị cũng ở cái khờ—khờ vì phải lia xa bụng mẹ vào đời đón nhận bầu không khí không mấy trong lành của đời sống—khờ vì phải lăn mò học từng chữ Ê A, từng công thức rườm rà—khờ vì phải ngày hai buổi, bắt gặp không mặt người thầy người cô ngồi trơ vơ nhưng uy nghiêm giữa lớp học—khờ vì thấy người lớn gù lưng cong bụng chắt chiu từng đồng, từng cật ngoài thành phố—khờ vì phải lớn lên dần cho tuổi thơ bay đi—đánh mất—khờ vì phải yêu đương—khờ vì phải thất tình—khờ vì phải ra đời lần nữa để đón nhận vợ con, gia đình—khờ vì phải lặn lội đường công danh sự nghiệp. Nhưng cũng vui khi được biết mình khờ;

«Chém cha cái khờ!
Chém cha cái khờ!
Khôn khéo mấy ai
Xấu xa một nó...» (☆)

● Tôi đốt một điều thuốc. Ánh lửa loè lên rồi tắt lịm. Khói lan tỏa. Mùi thuốc thơm ngát. Buổi sáng chỉ có thế. Cuộc sống thăng linh tôi thì bơ vơ như vầng khói đục—như ánh lửa loè lên một lần!

Tôi chóng tay nhìn ra trước cửa hầm trú ẩn. Trời lại sắp mưa. Cát lại sắp tìm về thêm. Hết mưa là ở đây phải lấy bụi đen đến đến mắt. Bùn đen đến đến đáy quần. Bùn đen ở đủ chỗ—Trên đầu—Trên cổ—Chân tay—có bùn đen là có khờ vì cuối tháng hết tiền mua mầu xà phòng để giặt giũ—Lương có bao—Chi tiêu đủ thứ Nào trả nợ—Nào ăn uống hàng ngày—cà phê thuốc lá—đủ mọi bề—cơ khờ!

Trời bắt đầu mưa—Đêm sẽ lạnh ở tiền đồn—Chăn—chiều là chiếc võng Nylon cũ mềm đã theo từ ngày rời Quân trường—Thăng linh khác họ—những người may mắn còn được ở lại nhà gần cha mẹ vợ con—Đêm giường êm—Chăn ấm—Ngày cơm nóng, canh ngọt—Còn thăng linh tôi—từng nhìn đôi khi di chuyển quân—Ăn bậy cho qua ngày tháng sống chết—Tối ngủ dật dờ dưới lá, dưới cây. Rung đùi hát nghêu ngao những bài ca Thời Trang đỡ buồn—cái khờ nào cũng đi qua—linh không ghi lại gì ở tiềm thức—Linh là bỏ quên tất cả—linh là dèch thêm chủ ý gì ngoài lúc canh giặc—Linh là thế—Đừng hỏi linh Anh có khờ lắm không? Anh có...? Tôi sẽ chửi vào mặt thăng nào hỏi thế!

● Lúc «đù» về được—Đi ra phố nhón nha nhìn thiên hạ qua lại bày bán đủ thứ đủ đồ—linh tôi thèm khát đủ thứ nhưng chả nói với ai—Nói «đ» gì cho mệt—Họ đầu hiểu—Ngón ngữ linh nói thì thô lỗ—cộc cằn—lợn xộn—linh chưa lắm—phải không?

A! Bão «Thương áo Nhà Rình»—Thương sao...—nặng nề—xấu xí—dễ quên bỏ hơi—dễ hút sức nóng mặt trời—dễ bị Quán Cảnh đổi giấy—dễ vào Quán Vu Thị Trấn nằm nói chuyện với muỗi với rệp.

Nhưng vậy mà linh tôi lại thích mới kỳ?—Bởi đó là cái khờ—Đó là cái bó tay chấp nhận cho mình, cho đời, cho gia đình được yên lành ở hậu phương.

● Có nhìn được cái chết của linh mới thấu được thế nào là cái khờ?—Lúc sống thăng linh có bao giờ để cu bị cho mình ngày ra đi—Vợ linh—con linh thì mồm meo trông đợi hàng tháng số tiền lương cơm về để xoay trở việc gia đình—có khi, thăng linh lại bóc đồng đem «nướng» cả số bạc xương máu mình vào cuộc đồ đen—Thì... ô! hơ! Bạn sẽ cảm nhận sao, sau lúc trắng tay đi về?

Còn lúc chết thì thăng linh đâu hay gì—chết bất ngờ—chết tức tử—chết khi di chuyển—chết khi canh gác—chết khi động trận—chết lung tung—cái chết bảy giờ trở thành thứ thời sự—Thăng linh chết là hết—là buông tay phó mặc cho người còn sống muốn làm gì thì làm—Thăng linh đâu cần chiếc áo quan—Đàn cần gì ngoài chiếc Pocho gói kỹ đầu mình tay chân còn xột lại trên thân thể bết máu—chỉ có vậy cũng đủ cho một chuyến đi vĩnh viễn...

● Trên chuyến xe đồ đi từ quận X đến linh A. tôi được nghe vô tình một người gái góa phụ kể lẽ:

«...Chồng tôi chết đã hơn nửa năm mà tiền gì gì đó—tôi không hiểu—bởi tôi đốt chữ—chỉ nghe họ chỉ sau thì đi vậy—Mà đã nhiều lần lên xuống—tổn bao tiền xe cộ mà chưa lãnh được gì cả...»

Tôi thấy ức trong lòng—Tại sao lại có chuyện đó? Tại sao lại như vậy? Tại sao...? Tôi dèch muốn đi hầu tòa để dựng khai sanh cho thăng con nữa. Tôi muốn quay lại Đại Đội—tôi kêu bác tài dừng lại—bỏ xuống—qua đường đón xe đi ngược về quận X. Điều thuốc cháy thật nóng hai ngón tay tôi kẹp chặt...

● Đừng bận tâm cho mệt—còn sống hôm nay là còn rượu, còn bạn, còn có nhau đập bôn đập bát tùm ben linh mà—linh sống hoang—linh sống bất kể đầu—linh sống để người sống—linh chết để người sống—đó mới là điều trái ngược và do cũng là niềm vui còn sót lại ở linh—cái vui méo mó—cái vui chưa chất khừ nhận ra mình bị đời quên lãng—cái vui khi về thành phố mang mặc cảm không giống ai—cái vui của linh là cái vui ở rừng, ở ru—cái vui của sung đạn mìn bầy—nhưng cũng vui—đâu có gì phải bận tâm phải không?

Khờ! Khờ! Một nghìn lẻ một cái khờ đi và đang dành cho linh đó! Linh thần nhiên nhận đủ như đầu tháng nhận đủ tiền lương—Bởi đó là linh mà—Đời «c» gì phải sợ?

(☆) Hàn nho phong vị phủ của Ng. công Tr



KẾT QUẢ?

6 TÁC GIẢ DẪN ĐẦU

cuộc phỏng vấn 100 bạn đọc của Khởi Hành

Cuộc phỏng vấn bạn đọc Khởi Hành, Địch Các Tác Giả VN Được Ưa Thích Nhất Bây Giờ được rao từ số Tân Niên (145) và khởi sự ngay số báo kế tiếp (146). Tôi số trước (153), cả thấy 8 số, chúng tôi đã đăng tải tất cả ý kiến của một trăm bạn đọc.

Số 152, đăng tới ý kiến bạn đọc thứ 78. Tại số này chúng tôi loan báo sẽ đăng tới ý kiến bạn đọc số 100, (con số dễ dàng làm bằng tổng kết. Bạn đọc số 100 tham dự cuộc phỏng vấn là anh Lý Bá Phù, 19 tuổi, học sinh ở Ba Xuyên).

Vì sao KH tổ chức cuộc phỏng vấn này? Trước hết, sau khi ăn Tết, không khí văn nghệ thường chèn nhích. Chúng tôi muốn ngay lập tức, đưa văn thơ vào sinh hoạt. Đưa các tác giả vào sinh hoạt chung — trong khi sinh hoạt riêng của mỗi người — chắc hẳn vẫn tiếp tục nhưng ở một nhịp độ nào đó... Từ sinh hoạt, người đọc và người viết mới có cơ hội đề nghị lại sự thưởng ngoạn cũng như sự sáng tác của mình. Từ sự nhìn lại đó chúng ta tìm ra được những điều biết — chắc chắn là cần biết — trong tương quan giữa hai giới cùng một lãnh vực.

Vì thế mà cuộc phỏng vấn được thực hiện. Đó là vấn đề chủ đích.

Thực tế — qua 100 bạn đọc lên tiếng — cho chúng tôi ghi nhận sơ lược và trước hết những nhận định sau đây:

— Thành phần độc giả:

Thành phần độc giả của KH tuy là thuần nhất về văn chương, nhưng đa tạp; Sinh viên có, Học sinh có, Quân nhân có, Giáo sư, Giáo chức có. Sự đa tạp này hoàn toàn khác biệt với một cuộc phỏng vấn tương tự được thực hiện trên tờ tuần báo Nghệ Thuật cách đây 5 năm. Lúc ấy sinh viên tham dự cực kỳ đông đảo, chiếm đa số trong tổng số bạn đọc gửi ý kiến về. Dĩ nhiên sự khác biệt này cũng đưa đến kết quả khác biệt: tác giả được ưa thích nhất hồi đó hầu như đều là tác giả của giới trí thức trẻ tuổi.

Bây giờ, cuộc phỏng vấn này cho thấy có sự cách biệt. Có những độc giả vừa ưa thích được nhà văn X — một người viết văn không hề lưu tâm tới văn chương, mà chỉ là thuật truyện chỉ là tiểu thuyết gia — vừa ưa thích ông Y — một nhà văn bỏ qua sự kể chuyện, để chỉ làm văn viết văn, coi văn chương là tối hậu. Trong tác phẩm. Những độc giả đó chưa phân biệt được thể nào là văn chương nhà văn — thể nào là tiểu thuyết (mặc dù tiểu thuyết nằm trong văn chương) — tiểu thuyết gia. (Khi có dịp, KH sẽ có bài về nhà văn và tiểu thuyết gia — cũng như thi sĩ và người làm thơ.)

— Về tuổi tác đa số đều ở khoảng 19. Dĩ nhiên cũng có vài độc giả 28, 29, nhưng mặt là ít. Độc giả lớp 30 kể như không có.

Trong 3 câu hỏi của KH, câu mà nhiều người muốn biết không phải ai là tác giả được ưa thích nhất. Đó là câu số 2: vì sao ưa thích. Câu này rất ít bạn đọc trả lời rõ ràng hay khúc chiết, rất ít bạn cho biết rành rẽ vì sao bạn thích ông A, ông B. Độc giả đã không phân tích mạch lạc sự ưa chuộng của mình.

Nhưng câu hỏi 3 (bạn đọc phỏng vấn nhà văn nhà thơ được ưa thích — hoặc gửi thư ngỏ) lại gây nhiều thích thú. Có những câu hỏi mà người trong nghề, hay các ký giả, không nghĩ ra. Có đôi chút vui đôi chút lạ, nghĩa là có những câu hỏi bất ngờ. Những câu hỏi linh tinh. (Tôi làm nhà văn được không? Làm nhà văn có bạc bèo không — Ông viết văn có khó không v.v...).

Chính là do câu hỏi ba mà sau khi đã thực hiện loạt bài một độc giả hỏi một tác giả, KH sẽ còn thực hiện được kế tiếp một loạt bài khác: nhiều độc giả phỏng vấn một tác giả ưa thích.

Có một điều đặc biệt: không ai hỏi về đời tư một tác giả, không ai hỏi ông X, ông Y có vợ chưa, được mấy con, đang sống như thế nào v.v... Như thế, đời tư nhà văn nhà thơ là điều không đáng nói đến khác với đời tư của nghệ sĩ cải lương hay tài tử điện ảnh. Cá nhân nhà văn nhà thơ là điều tâm thường, như cá nhân bất cứ ai.

Nhưng tác giả được ưa thích nhất bây giờ — căn cứ sự trả lời của bạn đọc KH — có căn phải là người viết nhiều cho KH không? Không. Trong số những người được ưa thích nhất, có những người hai năm nay không viết cho KH: Mai Thảo. Có những người trong 4 năm hiện diện của KH chỉ viết một bài và trả lời phỏng vấn một lần: Duyên Anh.

Lại có những người viết cho KH nhiều, nhưng chẳng được ai ưa thích cả, mặc dù được kinh trọng.

Điều đặc biệt về phía các tác giả được ưa thích, là ngoài những người đã xuất hiện lâu năm, có những người được ưa thích tuy chỉ có mặt trong sinh hoạt vài năm nay: Hoàng Ngọc Tuấn (mới có 2 tác phẩm được in) và Cao Huy Khanh, chưa có tác phẩm nào. Và Nguyễn Bắc Sơn, một tác phẩm. Trong ba tác giả trẻ được ưa thích đó, thì có hai người vào làng văn làng thơ đầu tiên trên mặt báo này: Nguyễn Bắc Sơn và Cao Huy Khanh. Một người làm thơ, một người viết tiểu luận văn học.

Về các tác giả chỉ được một phiếu hay hai ba phiếu của bạn đọc, chúng tôi xin phép miễn nói đến. Bạn đọc có thể tìm thấy họ trong 8 số báo vừa qua. Tuy nhiên sự ít ỏi này không hẳn xác định các tác giả đó là tầm thường, là kém giá trị. Ở đây, chỉ là không được ưa thích nhiều.

— Kết quả

Tuần trước trong tin loan báo ở trang 4, chúng tôi có viết: 5 tác giả được ưa thích nhất bây giờ. Nhưng sau khi kiểm tính, có hai tác giả đoạt số phiếu ngang nhau, nên con số 5 phải nhích lên một. Thành 6 tác giả được ưa thích nhất bây giờ, theo ý kiến 100 bạn đọc đã trả lời (và đã đăng tải).

Kết quả đó như sau:

- 1) Nhà văn Mai Thảo (30/100)
- 2) Nhà văn Dương Nghiễm Mậu (18/100)
- 3) Nhà thơ Nguyễn Đức Sơn (16/100)
- 4) Nhà văn Duyên Anh
- 5) Nhà văn Hoàng Ngọc Tuấn (cùng 12/100)
- 6) Nhà văn Túy Hồng (11/100).

Nhận xét sơ khởi thì kết quả này đúng tương đương với thực tế số sách bán của các tác giả trên: Mai Thảo, trong vòng một năm cho tái bản tới lần thứ ba cuốn SỐNG CHỈ MỘT LẦN và lần thứ hai cuốn ĐỀ TUỞNG NHỚ MÙI HUƠNG. Duyên Anh, số sách bán được kể vào hàng đầu, và độc giả rộng lớn, nhất là giới học sinh nhỏ tuổi. Nhưng nếu phân loại: Mai Thảo dẫn đầu bộ môn văn, Nguyễn Đức Sơn bộ môn thơ. Nhà văn nữ: Túy Hồng.

Kể từ số tới, chúng tôi sẽ khởi sự loạt bài nhiều độc giả phỏng vấn một tác giả như đã từng loan báo cùng bạn đọc.



THƯ NGỎ CỦA TỔNG CỤC CHIẾN TRANH CHÍNH TRỊ

Kính gửi:

- Đồng bào mọi giới.
- Các Nhà Sách, Nhà Xuất Bản, Tòa Báo.
- Anh Chị Em Sinh Viên, Học Sinh.

Đề giúp các Chiến Sĩ tại các đơn vị, và các Thương Binh đang điều trị tại Quân Y Viện, có thêm phương tiện giải trí, Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị thiết tha kêu gọi đồng bào mọi giới, các nhà xuất bản, tiệm sách, tòa báo, anh chị em Sinh viên, Học sinh hãy sốt sắng gửi các loại truyện sách báo và tạp chí tặng cho các Chiến Sĩ.

Các loại truyện và sách báo này hoặc còn mới hoặc đã đọc rồi nhưng còn dùng được, đều rất hữu ích. Xin đồng bào và anh chị em Sinh viên, Học sinh vui lòng gửi sách, báo đến Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị số 2 ter — Thống Nhất Saigon để nơi đây chuyển đến các Quân Y Viện và các Đơn vị.

Lòng ưu ái của Quý Vị sẽ là một niềm an ủi lớn lao và là một khích lệ quý báu cho các Thương Binh và Chiến Sĩ.

Thay mặt cho toàn thể Chiến Sĩ QLVNCH, Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị xin chân thành cảm tạ.

VIÊN ĐẠN ĐỊNH MỆNH



CƠ N mưa chợt đến. Cảnh rừng đang trong xanh, đang mát mắt, tối sầm lại đột ngột. Mặt trời lặn mất. Tôi trốn cơn mưa, bước vội vào phòng thuyết trình hành quân. Một tiếng kêu lên nghe quen (quen ở đâu đó, trong một quãng đời nào đã xa.)

— Trung úy ở đây?

Cơn mưa đã bắt đầu rồi tôi tới đứng cạnh Ngân.

— Ngân cũng ở đây?

Nàng cười nhẹ.

— Thôi, tôi hiểu rồi, với ai vậy?

— Trung úy Phúc.

— Trung úy Phúc về hậu cứ trung đoàn trưa nay... Chắc Ngân mời tôi đây hồi chiều?

Nàng nhìn tôi, ánh mắt muốn biểu lộ một điều gì.

— Tôi biết, nhưng tôi tới đây với anh. Qua câu chuyện với Phúc, tôi biết anh ở đây, nên chiều nay... Anh có lấy gì làm lạ không?

Tôi hiểu, nhưng đầu sao thì đây cũng là sự tình cờ của định mệnh hơn là tìm kiếm.

— Có lạ gì đâu Ngân, tôi vẫn còn nhớ cả.

Mưa đã đổ xuống ào ạt, reo mạnh trên mái tôn, làm mờ cánh rừng trước mặt. Tôi không còn nhìn, không còn nghe gì hết. Chúng tôi im lặng. Một vài người trong phòng đi chuyển lặng lẽ, không gây tiếng động. Giờ thuyết trình đã qua. Mấy hàng ghế đã mất thứ tự, nằm rỗng không, lạnh lẽo. Tôi kéo một chiếc ghế mời. Ngân ngồi. Nàng dấu chiếc chân gỗ trong gầm ghế. Tôi nhận ra điều đó, ái ngại. Chúng tôi tiếp tục câu chuyện khi mưa ngớt hạt.

— Đã từ lâu, tôi không được biết Ngân thay đổi thế nào.

Tiếng Ngân trong cổ họng:

— Một lần đi qua cũng đủ biết rồi tôi sống thế nào.

— Ngân... Ngân muốn nói gì?

— Tôi nhớ đã tâm sự với anh rồi... Tôi là... con ngựa què...

Những tiếng « con ngựa què » nhỏ dần và lẫn vào trong mưa. Phải kể cũng đã lâu lắm, kể từ ngày nàng nhập viện lần thứ nhì thay cái chân gỗ mới, có lò xo cho tiện đi đứng, cử động hơn. Dễ cũng đã hơn hai mùa mưa. Và trí óc của một người xông pha chiến trận không dám chắc mình đã nhớ đúng được điều gì. Vì những kỷ niệm êm đềm đã bị những vùng khói lửa che khuất, cũng như những mơ tưởng đã vội quên vùi bởi cảnh tượng chết chóc và súng đạn thô bạo. Ngân đã trở thành một nét phác trong số hình ảnh hỗn độn gây rối. Trong một cơn mưa âm thầm kéo dài từ chập tối, không lúc nào ngớt, Ngân ôm quyển sách kinh, đứng

HỒNG NGỌC HIỀN

mãi ở cửa nhà thờ Tin Lành chờ lạnh. Mưa vẫn không ngớt. Ngân kiên nhẫn chờ đợi trong hy vọng, một lúc nào đó, hạt mưa sẽ nhỏ và thưa hơn, để băng qua con lộ. Bỗng sấm nổ bên phía chung quanh, khắp cả. Mới đầu là búa vậy, sau đó là vỗ chập. « Tôi hết lên, không biết lúc đó, tôi đã băng qua con lộ chưa, hay vẫn co ro đứng ôm quyển sách kinh ở cửa nhà thờ? Viên đạn định mệnh nào đã giết đời con gái của tôi? Tại sao người ta lại bắn nhau ở trong khu phố đó? Vô lý quá. Tôi không tài nào hiểu được. Và tôi đã trở thành con ngựa què giữa lòng cuộc đời. »

T RỜI mưa lớn chừng một giờ mới tạnh hẳn. Về quang đăng sáng sủa đã trở về với cảnh rừng ngút mắt. Hiệt như mặt trời chiều vừa ra khỏi đám mây che, nhưng chắc đã chìm sâu ở một chân núi nào; những tia sáng cuối cùng của nó chỉ đủ chiếu lên một khoảng rừng, một khoảng nền trời. Đại đội đi ăn đêm, ở ngoài bia lò cao su đã bắt đầu đi chuyển lặng lẽ chậm chạp khỏi căn cứ. Ba lô nặng vai, súng cầm tay, mũi súng chúc xuống mặt đất. Chúng tôi cùng nhìn ngắm họ.

Ngân nói:

— Trông họ hào hùng quá. Vậy mà không biết sống, chết, tàn tật, què quặt lúc nào. Như tôi đây... nhưng thôi, chả nên nhắc tới làm gì nữa. Chỉ thêm ngậm ngùi, vô ích.

Tôi thở dài:

— Ngân nghĩ thế là phải. Con mưa đã làm chúng ta gần gũi với quá khứ. Một thứ quá khứ đau buồn, nên quên đi thì hơn. Cũng đừng sống tình cảm quá, kẻ nào sống nhiều về tình cảm sẽ chết về bệnh đau tim.

Ngân buồn rầu:

— Nhưng nào quên được? Vết thương trên thân thể này như một tàn tích. Cái chân gỗ, vàng, cái chân gỗ ám ảnh tôi từng ngày, từng tháng, suốt đời...

Tôi tưởng Ngân khóc. Nhưng không, hai con mắt đã đen vẫn chìm lặng. Chiến tranh không chữa ai, không để ai đứng bên lề. Ngân có lúc nào thôi hận thù và tìm được một lý do để bình tâm bước xuống cuộc đời? Nàng gặp Phúc bao dung ở đâu đó?

Tôi hỏi:

— Còn Phúc?

— Phúc chỉ có nghĩa là một người hiện đang đi qua đời sống tôi. Không biết chàng sẽ đi khỏi lúc nào. Cũng như anh trước kia vậy.

Ngân như chợt xúc động vì đã vô tình khơi dậy những tro than. Nàng duỗi chiếc chân gỗ ra mà từ này vẫn giấu trong gầm ghế, nhìn vào nó. Có lẽ nàng đang đau lòng lắm. Hẳn đã nhiều lần nhỏ lệ xót thương nó. Cái chân giả cũng đi vô nẫu nhạt, mang giày đen như chân thật, nhưng ai cũng có thể nhận ra chân giả, khô cứng, đã chết.

— Tôi là một nhà ga miền núi, nói như liêu thuyết, con lần nào cũng có thể ghé qua trong mỗi cuộc hành trình. Quả thật, tôi bắt chước tiểu thuyết để sống... Anh đã ghé qua nhà ga đó lần đầu tiên trong số kiếp nó, chỉ một lần, không bao giờ trở lại nữa. Chờ mãi... mơ mãi... nhà ga thành một địa danh của tiểu thuyết từ đây. Tôi không trách anh, không trách ai hết, kể cả kẻ vô danh nào đó đã tặng viên đạn định mệnh cho tôi.

Chiều đã xuống thấp. Những người lính cuối cùng thuộc đơn vị đi kích vừa khuất dạng ở cổng trại. Cái bốt gác in hình lên nền cây rừng, có độc, siêu đố. Ngân đã vừa tâm sự. Tôi ngậm ngùi:

— Trước khi Ngân đứng ở cửa nhà thờ chờ cơn mưa dứt, tôi đã nhìn ngắm Ngân. Không ngờ viên đạn ác nghiệt lại là Viên đạn của định mệnh. San đó, tôi ra đi, và như Ngân biết đây, chiến tranh kéo dài đến bây giờ vẫn chưa dứt. Gặp lại Ngân, mừng cho nhau vẫn còn sống được.

Ngân nhìn dăm chiêu vào cái bốt gác và cảnh rừng:

— Vâng, gặp lại anh... Ngân cũng chỉ muốn nhắc nhở với anh kỷ niệm ấy, trước khi em đứng chờ cơn mưa không dứt. Em đã thấy ánh mắt anh... Bây giờ, thực ra đã từ lâu lắm, em không dám nghĩ đến tình yêu... Tình yêu như một sa mạc, một sa mạc mưa bão, không người đánh xe nào dám khởi hành để đưa em tới đó. Em đã bình yên ở lại với tháng ngày quên lãng, anh Định?

Im lặng. Tôi đẩy câu chuyện đi hướng khác.

— Tối nay, Ngân ngủ đâu?

— Chỗ của Phúc... còn anh?

Tôi cười:

— Tôi chỉ có một cái võng, mắc lên hai cái xà nào đó, ở khu nhà dưới kia. Tôi vẫn sống một đời cô tịch trên những chặng đường dài nên rất giản dị.

— Còn em, em sống những ngày tháng chết... nên em đi người không trong suốt cuộc đời.

Tôi thở dài:

— Tôi không ngờ định mệnh lại như vậy... Nghĩ cho cùng, định mệnh nào cũng ác nghiệt; cũng đẩy chúng ta đi... nhưng rồi cũng phải đến chỗ tận cùng, giới hạn. Ngân hãy tin đi thế nào rồi cũng có ngày...

Tôi ngáp ngừng... Ngày gì đây? Ngày hoà bình cho nhân loại, ngày tươi sáng cho đời Ngân hay ngày... Tôi không tìm thấy một ngày nào hết trong những cánh rừng dài này, trong những buổi chiều mưa mù ở miền trời này.

Ngân còn đến đây làm gì?

— Em còn những giọt lệ cuối cùng, anh Định... Em vẫn dễ dàng trong khóe mắt. Em muốn được khóc lần này cho hết, anh Định...

(trong tập QUỐC LỘ MUỖI BA)

CHÚNG tôi ra hầm núp ngay trái đạn đầu tiên. Chỉ có một trái rơi vào đồn, cách tôi chừng trăm thước. Tôi bị dội lên muốn ngất. Một mảnh cây gãy khiến tôi bị thương. Ba trái đạn khác rơi ngoài đồn, khu dân cư. Chúng tôi ở đây đã hơn năm rồi, đây là lần thứ hai trong vòng một tuần, chúng tôi bị pháo kích. Lần trước không gây thiệt hại, một người dân chết. Chuyện lão Tám bị pháo kích chết được người ta bàn đi nói lại nhiều lần. Trong làng nhỏ tí này, tin tức chỉ một buổi là qua tai mọi người. Những chuyện viên truyền tin đi khắp đầu trên xóm dưới. Vai mang bị, tay cầm móc, mục tiêu của chúng là các đồng rác cao su. Đồng rác của mấy bạn đồng minh được chúng chiếu cố kỹ nhất. Chúng nhận tin từ cửa miệng mọi người và loan truyền nhanh chóng.

Tin tức như thứ bệnh dịch truyền nhiễm độc hại. Lão Tám có hai vợ, đó là điều ai cũng biết. Lão chỉ việc lê nhè tới ngày, quán này qua quán kia, hai người vợ cung phụng lão. Trái đạn pháo kích rơi ngay nhà, lão và người vợ bé tan thây. Ở nhà người vợ lớn, một miếng bằng bàn tay rơi vào chỗ lão thường nằm, làm gãy thanh giường, cảm xuống đất. Tin loan đi khắp nơi nhanh chóng, nỗi lo sợ không đủ lần nỗi nguồn tin hấp dẫn đó. Đôi khi trông người ta muốn nói cho đỡ sợ. Ở đây không mấy khi bị pháo kích, dân chúng rất yên ổn. Chúng tôi đóng đồn ở đây trong yên tĩnh đó.

Loạt pháo kích bốn trái đạn ngưng cho đến sáng. Chúng tôi ngủ mấy giờ còn lại dưới hầm. Người y tá thấy vai tôi đầm máu cũng là lúc tôi bị nhói đau. Tôi bị thương nhẹ, mảnh cây cào vỡ da rách áo.

Buổi sáng, tin truyền đến rất sớm. Hai người chết, lại hai vợ chồng. Chắc lại những đứa trẻ, chúng cháu mò đến các đám đồng rồi về rừng về rậm. Chúng cãi nhau ồn ào trên khắp các nẻo đường. Đứa nào cũng cho rằng mình thấy tận mắt. Tin tức như những con chuột bệnh chui rúc các ngõ hẻm. Lũn pháo kích này làm cho dân làng e ngại thật sự. Tin báo về khu vực chúng tôi vẫn bình yên. Vòng đai an ninh của chúng tôi chỉ gần tám cây số, vượt ngoài chỉ là những cánh đồng khô cằn, dù bình yên cũng không người canh tác. Làng chúng tôi dựa lưng vào thành phố, tiếp nối những làng bên, thành vòng đai. Chết chóc lại gây xáo trộn rồi. Trước khi vào lính, năm tôi học thi là năm nản nhất. Mười hai giờ đêm, sửa soạn đi ngủ là bắt đầu pháo kích. Mãi sau nghe nổ thật gần cũng nằm trên giường, rần rần ngủ. Cũng không mấy ai chịu đào hầm. Chết có số. Tôi cũng tin như thế, người ta chết nhiều quá, chết liên liên, có hôm gần hai mươi người. Người chết xúm trên xóm dưới, chết gần nhà, xa nhà, như những lần xô số. Ban ngày đồn đảo, ban đêm chỉ kịp thẳng chân ngủ, đến phiên hay hay. Lúc đầu người ta còn đi coi, còn thêm thêm muối, mãi rồi chỉ còn nghe con số người chết với hai tiếng tội nghiệp. Có lẽ tội nghiệp cho chính mình. Đến cái chết, đôi lúc người ta cũng chỉ còn một tiếng than.

Mấy người bạn từ ngoài ăn sáng về, cho biết nhiều nhà đã đào hầm. Xóm trên xóm dưới trông có vẻ nhộn nhạo hơn mọi ngày, năm ba người bên quán, bên gánh lo âu nhắc chuyện.

Một người lính vào sau thấy tôi:

— Thiếu úy, cô Dung nhắc thiếu úy đó. Nghe bọn tôi nói thiếu úy bị thương, cô ấy cuống lên.

— Xạo hoài cha. Tui hiền khô mà mấy cha cứ phá hoại. Giọng giễu nhạo, tui biết được mấy cha biết tay tui.

Người lính cười hắc hắc, quay lưng ra còn rơi lại:

— Đứa nào nói lão cho mấy bay cán bỏ mạng đi.

Tôi cười theo, đúng là những sự xô lá. Mấy tiếng cười đuổi nhau vào vai tôi. Người lính đương nói gì với mấy bạn, họ cũng hướng vào tôi cười ngất ngèo. Tiếng cười vang vang đuổi vút về những tia sáng mặt trời, mới và hắt, báo hiệu một ngày chói chang.

Cà phê Dung gần đồn, ai cũng biết và cũng viếng qua. Cô Dung là em thượng sĩ Hải. Già Hải nhờ đó mà được ưu ái hết mình, nhất là tụi lính. Chúng quí quí, phá rồi khắp nơi nhưng trước mặt già Hải đều rậm rạp. Già Hải cũng thừa biết sự tôn kính của chúng dành cho mình nên già lúc nào cũng nghiêm khắc. Cô Dung cũng chỉ cười nói mà bán cà phê. Đứa nào cũng chỉ ba hoa ở miệng mà chưa thấy đứa nào thành công. Một cô gái ở thành phố nhiều năm về mở quán ở vùng quê mùa này đã thành một thứ đá cho nhiều anh u đầu. Bị dội ra luôn nhưng không tên nào phải ốm tương tư cả. Trong đồn này, hầu hết lính già lính trẻ đã có vợ. Và cô Dung cũng nhờ đó bình yên buồn bán.

vào hồn. Thứ hương mang hơi thở thăm nồng mát lòng người. Năm tháng tôi vào đồn, bạn bè với súng đạn, chỉ đủ cháy ngất trong hương hoa, chỉ đủ đốt tàn những mẫu thuốc.

Trầm ngâm bên ly cà phê để nghe lòng mình nhỏ giọt. Buổi sáng buổi chiều, ngày mưa ngày nắng tờ lịch gỗ lẩn vẩn chưa bay được mùi hoa thơm thoang thoảng. Có lúc như áng mây bay lướt thướt trên trời, có lúc im lìm ngủ quên trong khói thuốc. Tất cả chỉ chờ cơ hội len đến bên tôi, chỉ chờ cơ hội gọi bùng lên tất cả. Vợ con chỉ như thứ mây đen phủ kín một hôm, để rồi ngày nào khác, tầng mây trắng lại đem cho tôi nỗi luyến nhớ không nguôi. Ngồi đốt thuốc, xoay ly cà phê để được nghe mùi hương thoảng, để được ngửi lại tất cả những gì đã chìm sâu. Có lần tôi gặp trong mắt cô Dung màu hoa ấy. Màu hoa xanh vàng nhạt trắng, màu thứ sắp vàng xanh xạc. Ở đâu đó, nơi quán cô Dung, tôi lại bắt gặp mùi hương, mùi hoa đã khép kín. Có còn gì cho tôi bốn, năm năm rồi. Chắc có lẽ mất hết chỉ còn một mùi hương lẩn quất mà tôi chưa bao giờ thoát được. Đáng tiếc nhất là những hôm mưa. Ngồi trong quán để nhìn những cánh ngọc lan uốn mình



SAU TRẬN PHÁO KÍCH

Ngày tôi dời về đây, tôi rất ít ra khỏi đồn. Tôi quen với yên tĩnh và thích được yên tĩnh. Đối với tôi, lúc được ngồi một mình là lúc khoan khoái nhất. Sự ồn ào về cô Dung đến làm tôi ngạc nhiên. Cho đến một hôm, chúng tôi hành quân lục soát về, bọn lính đã kéo tôi ra quán cho bằng được. Kể ra cô Dung không xấu lắm, hơn nữa thôn dân chân lấm tay bùn vẫn không sao qua nỗi việc ăn bận của gái tỉnh. Điều tôi ngạc nhiên không phải là cô Dung mà chính là cây ngọc lan trồng bên quán. Cây ngọc lan thực lớn, hoa thơm nồng mũi, sủi từng giọt cà phê trong thứ hương kỳ dị đó.

Nhắc đến loại hoa ngọc lan, có cái gì dâng lên trong hồn mà tôi không cưỡng được. Tôi thở dài. Bốn năm, năm năm rồi, ngày tháng qua mà mùi hoa vẫn còn bay im hờn. Từ đó, tôi thường ra quán cô Dung. Tôi đến quán còn đều đặn hơn bất cứ ai trong đồn. Bọn lính từ ngạc nhiên đến bàn tán vì tôi vẫn ít nói. Tôi được nghe nhiều lời xì xào. Tôi vẫn không một lời cải chính. Có thể cứ tiếp tục những hiểu lầm như thế, với tôi, không quan trọng gì cả.

Nhiều hôm, rồi rồi, tôi ngồi quán cà phê cả buổi chiều. Ngồi ngắm những giọt cà phê ngập ngừng rơi trên lớp đường mỏng, thăm rớt những bản khoả trong hồn. Những giọt cà phê đen, những hạt đường mịn trắng. Tâm hồn tôi như lắng mãi vào vùng đất lún đó. Tất cả phải được pha bằng hương ngọc lan, thứ hương diu diu, lên rồi tắt tà những bản khoả

trong gió. Những giọt nước khua lên như những tiếng cười cợt. Không còn mùi hương nào nữa, tất cả chỉ là những giọt nước nặng nề. Cà đời có trời nổi bình bông, một lần ngồi lại tôi vẫn lắng nghe được nỗi nhớ mùi hương. Ngủ những giấc ngủ xanh xao những cánh ngọc lan phủ đầy, tất cả chỉ là những giấc thần tiên, những giấc mơ hoa mà không ai đánh hổ. Những cánh trắng hay lá xanh, tôi vẫn thường trầm ngâm. Không nghĩ gì cả hay cố không nghĩ, chỉ để mình chìm vào thứ hương hoa kỳ dị. Dĩ vãng thường màu vàng. Riêng tôi, dĩ vãng vàng xanh nhạt trắng, màu những cánh ngọc lan nhỏ bé hiền hòa. Tháng ngày chỉ đủ làm chết đi những màu khác, chỉ phủ trắng một màu nhưng tháng ngày vẫn rơi rớt một màu nào của dĩ vãng. Tôi đã ôm kín từng cánh nhỏ nắng niu, từng cánh hoa của tuổi học trò.

NHỮNG BỨC THƠ viết trên giấy vớ học trò.

Những cánh ngọc lan được ép khô, còn ôm thứ hương hoa diu diu. Năm năm rồi, cánh áo trắng nào đã bay đi, đã bỏ trống cho tôi những khoảng buồn quay quắt. Chiều ở công trường hay sáng trên lối nhỏ, đủ để ngập hồn như những cơn mưa. Chúng tôi đã rẽ ngõ, mỗi người một hướng khi tất cả đã chìm mùi. Không gì cả, gia đình nặng không dung nổi tôi, không dung nổi một tâm

hồn bồng bênh thành thang. Tình yêu chỉ đủ ép cho chúng tôi những cánh giấy học trò, những hàng chữ quen thân. Những sợi tóc đã bay trong đời. Những tiếng hát hây hây còn rơi rớt. Tôi có muốn ngấm lại một lần cũng không kịp. Mây đã xa ở cuối trời. Thanh ở đâu trong tháng ngày nhạt nắng đó, tôi không biết, tôi không còn liên lạc với nàng nữa. Những tảng mây ngày xưa tôi gọi nhỏ, gọi thương bồng hững hờ ảo ảnh. Những sao đêm lấp lánh buồn tênh bằng bất những tia mắt, long lanh. Tôi không còn thật, tôi bỗng trở nên bất lực với tất cả. Tình yêu khua dậy khắp cả để rồi dờ xua tất cả. Tháng ngày đã loang lổ mòn bằng gót giày, nỗi thương nhớ vàng son khép kín bay cao. Cả Thanh và tôi, cả tuổi học trò tưởng chừng đã mờ trong mắt. Dù có buồn nâng niu kỷ niệm cũng không đủ ấm mình. Chúng tôi không tính toán, so đo nào. Đón cuộc tình trên hai tai, kín cuộc tình trong ánh mắt. Hôm nay không còn gì cho em, cho tôi nữa. Tất cả chỉ là một mùi hương. Tất cả chỉ là một loài hoa. Những vết tích nào còn sót lại trên tay tôi có còn sót cho em không? Không biết. Nhưng đó là mùi hương mà xưa tôi đã thấy nồng nàn không nguôi. Hoa không đẹp, không rực rỡ nhưng đủ làm xanh xao trang giấy học trò, đủ làm xanh xao ngày tháng đã qua. Giấc ngủ nào có bình yên gọi lại cho em, cho tôi cuộc tình đã mất cũng không làm khua động một mùi hương đã ngủ kín trong lòng. Có còn những gì sau tháng ngày học trò rộn rã đó? Cả em lẫn tôi chợt cách nhau xa ngắt cuộc tình. Buổi sáng buổi chiều em không còn hong tóc trên thành cửa sổ. Nửa đêm sao em không còn tìm kiếm sao anh. Tháng ngày đã phóng loa vào dĩ vãng, để kỷ niệm khô chết nhạt nhòa. Thử rong biển vàng ủa chỉ đủ kịp lên rêu xanh tháng ngày. Những giọt nước biển cũng tàn nhẫn khô thất lòng người. Giữa những bóng sáng chói chang, tôi hay em chỉ còn kịp chia tay. Vậy cũng may mắn lắm rồi. Bên trời hay bên đời, tôi vẫn tiếp cận với những tia sáng hồng tỏa trên trời, vẫn tiếp cận những tan hoang vụn vỡ.

Họ không dành cho tôi nhiều thì giờ trầm ngâm đó. Họ cố gắng đọc trong tôi "rời diễm nghĩa" nhiều chuyện thú vị. Chúng tôi chỉ quen sống quanh quần què hẹp hẹp nhau. Những trận cười khép giúp chúng tôi nỗi buồn ngày tháng, chôn dìm những bận bịu không may. Nếu khóc hoài, có lẽ người ta sẽ khóc ngập trời nam biển bắc. Một người chết, chín mươi người khóc mà chúng tôi phải cười, cười để còn thấy mình sống, để còn thấy mình có sức cây với đạn bom.

Quán cô Dung là nơi trú chân của tất cả bạn bè lính tráng chúng tôi. Chỗ trú chân tốt, ai cũng nhận thế. Có một người không chịu nhận là già Hải. Già chưa chịu nhận ai làm em bên chiếc quán đó. Đối với già, ba mươi năm lận lộn với súng đạn đi lính từ thời Pháp thuộc, leo đến lon Thượng sĩ cũng đủ cho già hãnh diện. Hướng chỉ một cô em gái cùng cha khác mẹ, thêm cho già một chút an ủi cuối đời. Tôi đã dừng chân ở đó nhiều ngày. Cô Dung không là gì cả. Nếu cô được nhìn trong một hoa ngọc lan thình thoảng tôi lại gặp Thanh đâu đó.

— Tôi đã có gia đình và một bé trai sáu tháng. Một lần tôi đã thực tình mà nói với cô cháu quán. Cô cho tôi nói láo. Tôi cười và bảo cô nên hỏi lại Thượng sĩ Hải.

Tôi có gì trong thực tế đó không nhỉ? Tôi chỉ biết qua cô Dung, qua mùi hương ngọc lan, tôi bắt gặp Thanh năm năm về trước. Đúng vậy. Thanh với tôi dù đã bằng đi tháng ngày thì tóc vẫn còn bay theo gió, làn vẫn còn cuốn mùi hương. Cô Dung thường phàn nàn với nhiều người về tính trầm lặng của tôi. Làm sao cô biết, được tôi đến quán để buồn vương vất... Bọn lính cũng không hiểu vì sao tôi thường trầm ngâm. Nếu một lần nói tâm sự mình ra, người ta sẽ có cơ hội để nói một lần nữa. người ta sẽ nói năm bảy lần nữa. Sau đó, tất cả đều bay vút cho mây theo gió, cho nhớ theo mưa.

Thanh có lần muốn được như những bọt sóng chạy thành thang ngoài xa dờn ập vào bờ, những bọt trắng vung lên tung toé bên ghềnh đá. Kiếp bọt nước chỉ đủ reo lên một tiếng rồi về với biển cả mênh mông, không lo lắng buồn phiền. Chỉ có những tảng

đá mòn hơn bờ, chỉ có loài rong biển chứng kiến. Tôi thích hững hờ rong lớn, lá vàng, những đám rong ngày tháng ru đời trong vùng dang dạt xáo trộn. Giữa tôi và Thanh, tình cảm vườn đầy những vết tích gọi nhớ. Bền như những thứ tình cảm xa mờ nhắc nhở không thôi. Những lần dọc theo bờ biển là một lần quay về những đợt sóng nhỏ nhồi xô nhau reo hát. Người ta không còn gì để quay lại đời mình nếu không có những vết nẻ thật tâm thường. Xa rồi những gì quen thuộc chúng ta mới luyện nhớ từng cành cây ngọn cỏ. Cuộc tình nào cũng qua nhưng sóng vẫn vươn bọt trắng, rong vẫn vàng lá ngậm ngùi.

Cánh ngọc lan đầu tiên đến với tôi trong một lần xa nhà. Thanh đã gọi cho tôi một hoa đã khô, không kèm một chữ. Tôi đã tìm thấy Thanh ở hoa ở hương, ở cảm nín trầm tư, nhớ thương như khoảng cách một mùa. Tôi đã khép mũi mùi hương cho đời mình. Những cánh ngọc lan xanh trắng những tình cảm dịu đến chừng muốn biến tan vẫn còn đó, từ khi tôi đến quán cô Dung. Tôi có thể ngủ để quên, đi để quên, tiếp xúc với súng đạn để quên, nhưng còn lại những kẻ trống lại vẫn nhớ. Tôi đã tự nghĩ cho mình mùi hương để vĩnh viễn quất quít lấy mình. Có còn hay mất, Thanh và tôi mỗi người vẫn một trời riêng biệt. Trời để yêu đã mất, chỉ còn trời để sống và nuôi tiếc cho nhau. Cũng như tôi, Thanh đã có gia đình và hình như đã có con. Một người bạn đã cho tin một tối mưa thốc thốc. Hân về thăm nhà và dự lễ cưới của Thanh. Hân đến khi tôi sửa soạn ngày lên đường.

— Thanh lên xe hoa rồi!

Không đợi nói gì, hân vờ có áo mưa vừa tiếp:

— Biết Tần cận không? Ngày trước hân và cậu theo Thanh đó. Cậu chỉ được tình và hân được người, đáng buồn!

Nghe hân than tôi phải cười:

— Cứ chừng trời sụp đến nơi. Mình có còn Thanh thì hôm nay cũng mất, ngày mai mình sẽ vác ba lô lên đường. Buồn cho lắm cũng chỉ đến ngày ba má Thanh nói như tạt nước vào mặt mình. Mấy bay đi, trời sẽ sáng.

— Chỉ sợ mấy bay rồi còn rớt lại những bóng mờ, đây ảo ảnh.

Rồi hân chợt nhớ điều gì, lúi trong túi ra một phong thư:

— Mình đã đem thư lên nhà cậu. Bà già xem thư rồi khóc. Mình cho bà biết cậu lo kiếm tiền quá nên hồng cả hai kỳ thi cuối năm.

Tôi lắc đầu xé thư. Chữ mẹ tôi xiêu lệch. Bà phàn nàn nhà không tiền, tôi phải căng đáng đến nỗi bỏ dở việc học. Những dòng chữ lệch lạc như những giọt nước mắt đỏ dài trên giấy. Mưa có đổ ướt cả bên ngoài cũng không thấm ướt được tôi như những lời mẹ viết. Tôi cảm thấy ấm áp trong lòng. Tất cả chỉ là một chỗ thân yêu và mình bé bỏng mỉm cười.

— Thanh có báo tin cho cậu không?

— Không. Từ ngày ba má Thanh không đồng ý, hai đứa không còn liên lạc với nhau nữa. Và lại mình đôi địa chỉ, ai tìm cho ra?

— Cậu có vẻ thật khép kín với bạn bè. Thanh với cậu yêu nhau mà không đưa nào biết, kể cũng tài.

Hân về khi trời bắt mưa. Ngày mai mình có giờ thực tập, hân lúc nào cũng bận rộn với mớ bài vở. Thanh đi. Tôi cũng đi. Chẳng còn một liên lạc nào nữa.

Xem tiếp trang 14



PHẠM TUẾ

áo nguyệt

tháng tư chén rượu hồng trên nóc
đỏ tiêu tương hồn ở biên khu
lòng phiêu phiêu nhớ mẫu nguyệt cũ
mẫu nguyệt vàng hay bóng mộng xưa?

chiều mưa giông sầu tóc lính thu
đưa ta về quán quýt đêm xanh
mơ bông hoa nở trong vườn quanh
khê hải tặc vương giọng độc huyền

mang mang mây trời giăng giời tuyến
phong nhụy chưa ủ kín môi đời
vườn bướm ong đưa ai dặm hỏi
khuất-nẻo-người-vây-gọi-chơi-với

từ biệt ly từ ngàn khói sương
bên đến lũy, hạ chí sắp sang
vai áo trận sơn trai biệt động
nghe hạnh phúc luôn tận tủy xương

nghe cô cây hát lời núi sông
ngâm tràn câu khí phách tang bồng
ngày-mai-chim-sáo-sang-sông có
một kẻ độc hành trên quê lương!

TRẦN DUYÊN TUÔNG kinh trống

dòng kinh nào chảy xanh chiều róc rách
dòng kinh nào đồng vọng tiếng Lôi âm
dòng kinh nào cuốn hồn tôi lạc mất
chốn bụi hồng lặn đạn quá nhiều phen
và bây giờ ai đứng đợi trăng lên
để lắng nghe tiếng Lôi âm bùng dậy
ôi tiếng trống Lôi âm sâu thẳm ấy
có nghe chăng? tôi sắp chết đây rồi
có biết chăng? tôi đợi đến tàn hơi

người ở đó đọc hoài kinh cứu khổ
mà lòng người có giải khổ được chưa?
đêm ở đây vẫn trăng treo dài cổ
nhưng trăng này đâu đã giống trăng xưa

bởi người xưa đã khác hẳn bây giờ
nên đôi lúc tình cờ tôi muốn chết

như những lúc đại khờ, tôi muốn chết
trống Lôi âm đồng vọng trời ba hồi

kinh tiền đưa xa xa dần, sắp hết
là lúc tôi chờ đợi đã mòn hơi

dòng kinh nào chảy vào đêm khuya khoắt
cửa sổ hờn chơi với giữa hư không.

TRẦN HOÀI THU

NGÀY... THÁNG 4

NGÀY... hôm qua, quân xa đã đổ vào những khu vực chính của thành phố những đồng đất cao ngất và những bao bố phòng thủ. Kể từ ngày hôm qua, thành phố đã thực sự thay đổi bộ mặt. Những pháo đài lộ thiên đã được dựng lên, những khẩu súng phòng không đã chia hòng lên trời và đêm đêm, những chiến xa đã bắt đầu chặn ngang các trục giao thông chính dẫn vào thành phố. Thành phố đã ở trong một tình trạng báo động mới: Báo động đỏ viền vàng. Nghĩa là con số đã thực sự tăng lên cực độ. Các ngân đò thủy ngân đã nhảy vọt lên tận đỉnh và dừng lại ở đó từ hôm qua. Hôm qua, thành phố đã đặt trong tình trạng đề phòng chẳng những với toàn bộ binh của địch, chẳng những với những chiến xa PT 76 với đại bác 100 ly mà còn đề phòng những chiếc Mig có thể xâm nhập bầu trời miền Nam bất kỳ theo như lời tuyên bố của một vị tướng lãnh.

Thế là mặc nhiên người dân thành phố đã mang thêm một nỗi ám ảnh mới. Những cỗ chiến xa và những chiếc máy bay lạ. Chiến cuộc vẫn xa lạ lạnh lùng đối với họ, dù trong lòng thành phố, xảy ra một sự sửa soạn đề phòng gấp rút chưa hề thấy, kể từ khi sự xuất hiện của những chiếc khu trục Đồng Minh vào năm 1945. Dù sự căng thẳng trên những người lính súng đạn, nón sắt hai lớp đang làm nỉ ngồi trên băng xe chờ đợi giờ ra tiền tuyến. Dù trong lòng thị trấn, những tiếng còi cứu cấp, khi một chiếc xe hồng thập tự hú còi, chở thương binh vào quân y viện. Và mỗi đêm, thỉnh thoảng tiếng còi hú từ nhà máy đèn rực lên thăm sâu, báo động một cuộc pháo kích nào đó.

Đêm hôm qua, còi báo động đã rúc từ những quả đạn pháo kích vào trong chu vi một phi trường quân sự. Những tiếng ầm ầm như một nhịp điệu rã rời và yếu ớt trong cõi đêm rằm, nhưng là một thứ tín hiệu hung bạo. Còi đã hú từ nhà máy điện. Có thể dân chúng sẽ nhào xuống hầm, những người lính sẽ nhào ra pháo đài phòng thủ. Có thể, họ cũng chẳng buồn lo xúc động cũng nên. Bởi vì mọi thứ vẫn tưởng như quen thuộc. Ngay đến cái chết cũng vậy. Còi rúc như chuỗi tù và của một người phụ



NHỮNG PHÁO ĐÀI ĐÀ ĐUNG TRONG THÀNH PHỐ

thủy trong buồn thương. Tiếng hú bay lên bầu trời xanh màu trắng, quỳ lạy không khí lạnh của miền núi và phản xạ lại từ những vị tinh tú đêm. Vầng trăng tròn sáng vàng vạc vẫn tuôn ánh sáng lai láng xuống lòng thị trấn như bao giờ. Có chăng là tiếng cù rúc trong bóng tối lẻ loi, như báo hiệu một điềm dữ. Có chăng là giữa bầu trời no nê ánh sáng, có một vài vì sao băng hay đờn gôi.

Một vì sao băng. Sao chổi đã thực sự lộ dạng. Đuôi nó đã hiện lên trên đất nước mỗi lúc một sấp lại địa cầu, và tầng khí quyển đã hấp thụ được cái bóng hung bạo của nó. Bằng cơ đêm hôm qua những mảnh bụi từ một tinh cầu đã vỡ vụn nhiều hơn, băng rã nhiều hơn.

Sáng mai, có một người mang chiếc áo vàng đạo sĩ, thanh gươm dắt ngang lưng hàm râu đen ngoằn ngoề đi hiện ngang giữa phố, giữa đường xe cộ. Ông ta đi thien về phía một pháo đài lộ thiên, trải giăng những mảnh vải vàng chỉ chít chữ bùa. Ông ta ngồi xếp bằng bên lò cốt, cầu nguyện loài binh.

Sự xuất hiện của ông đạo sĩ trung niên trong một thị trấn binh lạng và buồn muộn thưở đã làm cả con đường phố chính nào loạn hân lên. Dừng ông nghênh ngang giữa đường, bắt chấp cả giòng xe cộ vào giờ làm việc, bắt chấp cả những viên cảnh sát công lộ, từ lâu chẳng có việc làm và lời kéo sự tò mò của đám thị dân, nhất là con nít không ít. Họ đổ xô đến công viên, nơi lò cốt lộ thiên vừa được, tạo dựng. Ông đạo sĩ vẫn ngược mặt lên trời xanh đôi mắt chú mục vào một khoảng hư vô nào đó, thỉnh thoảng lại tuốt kiếm, như một viên đồng trường. Ông ta luôn luôn gọi: Sao chổi đã hiện về. Tận thế đến nơi rồi. Lá mảnh bằng vải vàng của ông đã vẽ một ngôi sao chổi đang xáp trên đầu loài người. Ông đã thấy được cái sao hung bạo vài tai ương. Ông đã xuống núi từ hôm qua, để mang cái tin khủng khiếp. Sao chổi đã thực sự xuất hiện trong linh thức. Ông đã truyền rao cho địa cầu cái tin kinh hoàng về một loại sao mà nhân loại ghê sợ. Về ngày tận thế. Về cái uối không lồ to gấp triệu lần địa cầu sắp sửa quét sạch thế giới. Ông đang rao giảng về một ngày tận thế. Xung quanh ông đạo sĩ, tràn ngập người, đa số là lũ con nít hay học trò trường trung học. Người lớn thì ousi mím. Con nít thì reo hò, coi sự kiện trên như một khúc phim kiếm hiệp. Không ai tin điều ông rao giảng và tiên tri. Không ai trong đám thị dân tò mò lại tin có một sao chổi đang hiện trên bầu trời xanh lơ như ngọc bích. Chỉ có mỗi một người lính nọ đã tin điều ông đạo sĩ nói.

Y đang nhớ lại một buổi trưa địa ngục. Đỉnh núi hùng hực lửa. Mặt trời hùng hực lửa. Núi rừng hùng hực lửa. Đôi mắt hùng hực lửa. Tất cả đã biến thành một khối lửa vì đại dị kỳ càng lúc càng tiến sấp lại người y cùng với những trận sấm

động kinh khủng, cùng với những tiếng hét la kinh hoàng. Y đã nhận ra, trước khi ngã đi một chiếc đuôi sáng loé rợn người như bóng từ thần. Hay nó chính là sao chổi cũng nên.

Bây giờ, cảnh sát đã xuất hiện. Một gã đến bên ông đạo sĩ hạch hỏi. Một gã chụp lấy chiếc kiếm và tấm mảnh vẽ ngôi sao chổi đang sấp xuống đầu loài người duy chỉ còn ông đạo sĩ đứng tro tro bên lò cốt lộ thiên, hai giòng nước mắt từ từ lăn xuống gò má đầy xương.

NGÀY 4

Không bao giờ thành phố lại căng thẳng ầm ầm như những ngày hôm nay ở căng thẳng ầm ầm nhưng cũng thật báo bình. Người ta chờ đợi một điều sắp đến. Đó là cái tai ương khủng khiếp của mặt trận cao nguyên. Người ta đón chờ một Bình Long, Kontum, hay một Đồng Hà Quảng Trị.

Tuy nhiên, thành phố vẫn tiếp tục sanh hoạt đều đặn. Các rạp xi-nê vẫn mở cửa. Chợ búa vẫn náo nhiệt. Giòng cuồn lưu của sự sinh hoạt vẫn bùng dậy dưới ánh mặt trời rực rỡ. Nhưng, giờ giới nghiêm đã nói rộng hai lần trong vòng một tuần lễ. Lầu thường lệ, còi từ nhà máy đèn rúc lên vào giữa đêm. Sau đó vào lúc 10 giờ tối. Và bây giờ, giờ giới nghiêm được chiếc xe phóng thanh loan báo vào lúc 9 giờ. Một thông cáo được đọc trong đài phát thanh tỉnh lý cảnh cáo về tình hình an ninh địa phương. Những nhật lệnh trong các trại binh nhắc đi nhắc lại về việc cấm quân triệt để, về việc vô trang súng đạn bị đóng nước mỗi khi bước chân ra khỏi công trại. Những pháo đài lộ thiên đã được dựng lên vội và trong các khu vực trung tâm thành phố. Các khẩu súng phòng không đã bắt đầu chia hòng lên trời. Một biểu tượng của một cuộc chiến vô cùng ác liệt và vô cùng tàn khốc. Nó đến từ những tín hiệu xa. Nó đến từ những bài báo ở trang nhất. Từ những bản tin của những đài bá âm ngoại quốc. Từ những lời bàn tán đồn đãi của những thị dân. Nó cũng đến từ những đêm thành phố bị pháo kích, tiếng còi hú rúc lên thể thiết và kinh hoàng đến nỗi một lòng thị thành bỗng dựng vượt khỏi cơn mê muội thiêm thiếp để bắt đầu đồng con. Tiếng còi hú xé màn đêm, nhưng càng về xa, âm thanh càng bị gió đưa đây và che lấp. Nếu có một người nào nhìn lên bầu trời đen tối, sẽ thấy mặt trăng nửa mảnh dường như bị tiếng còi của đêm đánh bật vào một đám mây u ám, Tin tức từ mặt trận cao nguyên vẫn tiếp tục bay về. Tuy nhiên, mặt trận vẫn còn ở xa. Những trận đánh đẫm máu vẫn còn nghe



TRẦN TUÂN KIẾT

sao chổi

bay qua mặt trời vờ
đôi cánh bồ câu xanh
mịt mù trong lửa đạn
mắt em buồn chiến tranh

những người xưa đã chết
theo hằng vạn cổ thành
sao vị hoàng lệ lơi
lưng chừng trời mộng mênh

trên nghĩa trang Việt nam
muôn trùng đom đóm rọi
ôi về đẹp muôn vàn
hiện ngời trong đêm tối



nếu mùi thuốc súng cuối trận con đường số 14. Nhưng hôm qua, một cuộc phục kích tại ranh giới hai tỉnh đã làm cho cả thành phố bỗng dưng xao động.

Ban đêm, những cuộc báo động giả cùng với những cơn báo động thật đã đánh thức những người lính trong các doanh trại. Ban đêm những trăng sáng liên thanh lớn nhỏ đã đánh thức những người dân thị trấn.

Mặc dù chưa có một trận đánh đẫm máu nào xảy ra trong lãnh thổ của tỉnh lỵ nhưng nỗi ám ảnh khủng khiếp của chiến cuộc đã càng lúc càng gia tăng theo thời gian, theo những cơn mưa ngút ngàn và những đêm đen như mực. Bóng sao chổi hung bạo đã được một vị đạo sĩ áo vàng tiên tri trong một buổi sáng nào đó lại trở về.

NGÀY... 14

Coi báo động đã rúc ba lần trong đêm. Ba lần thành phố cao nguyên này đã bị ăn đạn pháo kích và bị những toán đặc công đột nhập tấn công. Lần đầu lúc 12 giờ, lần thứ hai, lúc 2 giờ sáng và lần thứ ba gần ba giờ. Ba lần, những người dân trong thị trấn này đã linh cảm được một niềm tai họa hung bạo đang đồ xuống vai họ. Có người nghĩ đến một mặt trận ác liệt đang diễn ra tại ven biển. Có người liên tưởng đến những đạo quân đang ào ào tiến vào hướng thành phố, và bị quân chính phủ chặn lại. Có người bị quan hơn, nghĩ đến những vết xích chiến xa, và những khẩu sơn pháo 130 ly đang chia hòng vào mục tiêu. Và mỗi lần coi huy, là mỗi lần, đôi mắt họ mở trừng trong bóng tối, nhịp đập của tim trở nên hồi hã cuồng cuồng. Mỗi tiếng tù và của một tên phù thủy được rúc lên là mỗi lần sự run sợ bắt đầu bùng vỡ. Những người lính trong các căn cứ lại bắt đầu nhào ra công sự, súng lăm lăm cùng người tối. Mỗi sự vẫn xảy ra theo một điệu quen thuộc.

Bắt đầu đêm qua, căn cứ bán doanh sự đoàn đã bắt đầu tổ chức những buổi học cách xư dụng M. 72. Một người lính tỏ ra bất mãn: — Lúc trước không lo huấn luyện, đợi đến bây giờ, chiến xa nó chạy rầm rầm, thì mới huấn luyện.

Một tên khác phụ vào:

— Trước đây có biết cái gì về chiến xa địch. Bây giờ mới như thế đó.

Một giọng nói thêm vào:

— Phải chỉ nổ viên trợ xe tăng thiết giáp tối tân nhứt của nó cho mình.

— Kể cũng lạ nhỉ. Máy bay B. 52 đã trút hàng triệu tấn bom, xuống đường mòn Hồ Chí Minh, xuống các kho nhiên liệu ở các mặt khu, ở Bắc, lìm sao địch lại xuất hiện hàng chục sư đoàn cùng một lúc. Tao cũng không ngờ nó lại dám đem hàng trăm chiến xa vào.

Những ngày báo động cực độ vẫn trôi qua, và không khí sôi động mỗi lúc mỗi dồn dập bay về trong lòng thành phố. Rõ ràng, chiến tranh không còn ám ảnh trong tâm trí mỗi người, nhưng đã thành sự thật. Người ta đang xôn xao trước những tin tức đến từ trận mạc bay về. Tin hai vị trung đoàn trưởng mất tích. Tin một vị chạy thoát ra ngoài căn cứ, với chiếc máy truyền tin và hai quả lựu đạn khói màu để cầu cứu cùng chiếc trực thăng. Tin một vị ngồi lại tới cuối cùng. Những câu chuyện đồn đãi lan truyền từ những người vợ của các ông sĩ quan đã làm tăng thêm nỗi hãi hùng của thành phố, khiến thành phố càng lúc càng như một cơn bệnh sốt nhiệt độ đã lên 40.

Trưa hôm qua, có những trực thăng lượn vòng nhiều vòng trên đầu thành phố. Không phải là một dấu hiệu báo trước mặt trận đang hướng về thành phố, nhưng đây là những hình bóng ngấm ngấm của những người phi công đang ngồi trong buồng lái, nhìn xuống một đám ma phía dưới, và những tiếng lăm vang dưới.

NGÀY... THÁNG 5

Em yêu đầu. Như vậy chỉ còn độ ba tuần lễ

nữa anh sẽ thật sự về với em. Anh sẽ thật sự sống bên em. Em sẽ không còn làm một kẻ chinh phụ để trông đợi người chồng làm lính thú phương xa. Và anh sẽ không còn có những chuyến trở về tội nghiệp đầy hồi hã và đầy bịn rợn. Tội nghiệp bởi vì những ngày được hưởng những gì của bình an, của hạnh phúc, của hương vị nồng nàn bên em đã phải bị trả một giá rất đắt. Đó là cái ân huệ dành riêng những kẻ bị thương sau khi rời khỏi quân y viện. Tội nghiệp vì anh đã không can đảm nói sự thật về những chiến trường hung bạo mà anh đã tưới máu và nước mắt. Cũng như hồi hã vì một cái phép trong một năm thật là ngắn ngủi. Mới ngày nào đặt chân trên bờ bắc rộng, mới ngày nào, em nhào đến lòng anh mà tức tưởi tưởi thân, thì ngày lên đường cũng ác nghiệt đến, như một bên bờ ngăn cách nào nùng... Nhưng bây giờ, anh tin tưởng anh sẽ về bên em mãi mãi.

Em yêu đầu. Tha lỗi cho anh mang đến những nỗi đau khổ vào tâm hồn em. Nhất là khi em bắt đầu được làm mẹ. Anh khổ tâm lắm. Đáng lẽ anh phải kể những gì để em được an tâm hơn nữa. Đáng lẽ anh phải viết những gì sao của chúng mình thưở chưa cưới nhau, những vì sao, mà chúng ta tự đặt tên cho nhau sao yêu thương. Sao nhớ nhung, sao hoà bình, sao bồ câu. Đáng lẽ anh phải mang những lũng sâu, những vì sao của chúng mình gió giời tề tề buổi người để em đắp chăn thay anh. Đáng lẽ anh sẽ hát cho em nghe một bài tình ca trong thời yêu nhau, và ướp vào những trang thơ tình muôn vàn nụ hôn của người lính thú...

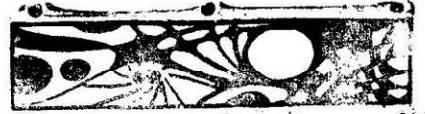
Có những lá thư suốt đời không gửi. Như lá thư tình viết trong những ngày mới bắt đầu yêu. Như chàng trai yêu trộm nhớ thầm, viết thư xanh bằng những nỗi tương tư và cuối cùng chỉ biết chôn dấu nó bằng một mối tình u uẩn. Chàng đã có những lần như thế. Chàng đã viết hàng bao lá thư, để hồn mình lẩn trên giấy qua bao đêm mất ngủ và sau đó, tự xé nát. Chàng đã sợ khi trao ngõ để rồi phải nhận lại một nỗi tuyệt vọng to lớn. Người nữ của chàng thật vô tâm, nhưng cũng thật dễ thương (đối với chàng) hết sức. Nhài chẳng đó là mối tình cam lạng và những lá thư kia, chỉ là những bài thơ buồn bã và thơ mộng nhất một đời người.

Nhưng bây giờ, cũng có những lá thư viết xong, chàng đã hiểu rằng, nó sẽ không bao giờ đến với vợ chàng. Những lá thư được tháo vội vàng trong những ngày chiến cuộc gia tăng khốc liệt. Những cái hôn chàng gửi cho vợ xa xôi cách trở là những cái hôn đầm đầy nước mắt. Cái bóng tai ương hung bạo đã đè ngấp trên bầu trời cao nguyên trong những ngày đầu tháng tư và tiếp tục kéo dài đến ngày hôm nay.

Hôm nay một ngày... tháng 5 năm 1972. Chàng muốn tiếp thêm những trang giấy lỡ dở về một nơi chàng đang cố mặt vào lá thư cho vợ chàng. Chàng muốn tả về những quả đạn pháo kích đã lăm trong một lúc nào đó của đêm. Những trăng đạn lớn nhỏ vang động cắt xé một thỉnh không lạnh lẽo và những đốm lửa đã tóe sáng đầu đây, dưới sườn đồi căn cứ. Chàng muốn kể lại sự nhiệm mầu của đất, và lòng bao dung của đất. Ấy là lúc chàng chui xuống công sự sâu, mà đất đã biến thành bùn nhào nhẹt ấy là lúc chàng quên cả nhớ bản, ép chặt thân thể vào đất bùn lầy, và hơn bao giờ mơ ước cả thân thể của mình được tan biến thành đất. Chỉ có đất mới che chở phủ hộ những đứa con của chiến trường. Em ơi đất bây giờ mới thật yêu đầu. Anh không còn tin ở số mệnh nữa. Số mệnh ở hỏa ngục bình lữ này không có. Bởi vì, những quả đạn hỏa tiễn những quả đạn đại bác mà sức xuyên phá đã xuyên thủng hai thước đất đã không cho phép anh tin điều ấy. Bởi vì những cỗ chiến xa, những trận tập pháo, những trận mạc ác liệt giữa hàng trung đoàn với những khí giới giết người tối tăm nhất, đã không thể cho anh một niềm tin trong cõi siêu hình.

Xem tiếp trang 14

LÊ HỒNG CHƯƠNG



giờ phản công

Em ơi, giờ phản công đã diễn

Anh phải về lấy lại quê hương

Anh phải về, ôi Quảng Trị yêu thương

Anh tưởng thấy từng bờ tre, bụi chuối
Giòng Thạch Hãn đang lao xao sóng nổi
Phố Đông Hà gạch ngói tan hoang
Cam Lộ, Gio Linh, quê cũ điêu tàn
Đang ngóng đợi quân ta về giải phóng

Anh lớn lên trên quê nghèo gió lộng

Trường Sơn ép ra, biển cả xô vào

Đa khô vì bởi gió Lào

Mùa hạ thiếu ăn

Mùa đông thường thiếu áo

Miền địa đầu hứng chịu nhiều giông bão

Đã cũng đỡ mồ hôi vất vả theo người

Nhưng em ơi, Quảng Trị quê nghèo

Là nơi anh sinh ra

Từng nuôi anh khôn lớn

Trong câu hát quê hương

Đồng lúa xanh mơn mơn

Trong âm điệu thần tiên của tiếng sáo diều

Giọng hò chơi vơi, chan chứa tình yêu

Đò dọc, sông-đàng, chợ phiên Cam Lộ

Quảng Trị thân yêu, ôi quê ta đó

Anh đã từng ôm ấp mảnh đất nâu

Từng ướp hồn mình bằng hương bưởi, hương cau

Đêm trăng sáng, bên bờ tre xóm nhỏ

Là nơi anh từng nói tiếng yêu đầu

Là nơi anh từng cất tiếng, chôn nhau

Những kỷ niệm mến thân

Không thể nào xóa bỏ

Ruột cũng đứt theo, bỏ đi sao nỗi

Quảng Trị ơi, ta nhất định trở về.

Từ giặc Cộng xâm lăng

Quê nghèo tan tác

Súng phi nhân làm phố phường đổ nát

Hỏa tiễn quân thù giết mẹ, giết em

Hôm qua còn sống êm đềm

Nay đất tha phương, bỏ làng, bỏ xóm

Mẹ héo hắt khôn ngăn giòng lệ thảm

Em bơ vơ trên con lộ đầy mìn

Giặc đốt-nhà dân

Khởi lửa triền miên

Ôi Quảng Trị đắm chìm trong biển máu,

Ta phải về ôi quê hương yêu đầu

Giờ phản công đã diễn rồi đây

Ai ơi nhớ lấy câu này

— Dựng cờ giải phóng trên thân quân thù..

Ta đuổi giặc yua sông

Ta về chiếm lại ruộng đồng của ta

Ta về dựng lại cửa nhà

Quyết tái tạo trên hoang tàn đổ nát

Hồi mẹ, hồi em, hồi bà con có bác

Chúng tôi về chiếm lại quê hương

Chúng tôi quyết về với Quảng Trị yêu thương

SÁCH CHẠY NHƯT

NHIỀU bạn vẫn thảng thốt khi thấy vào năm nào đó, quyển sách nào đó, của quốc gia nào đó, được sắp hạng là sách chạy nhút trong năm, hoặc trong mùa, vì họ thấy văn chương của tác phẩm đó, rất đáng nghi ngờ.

Mặc dầu BEST có nghĩa là HON HẾT thật đó, nhưng lối sắp hạng chỉ hàm ý niệm «Sách», chứ không phải ý niệm «Văn», cho dầu đó là một văn phẩm đi nữa, một tiểu thuyết chẳng hạn.

Sự sắp hạng có tính cách gần như là một cuộc thăm dò dân ý của Viện Gallup về một vấn đề nhứt định nào đó, và kết quả của cuộc sắp hạng được đủ mọi ngành hoạt động dùng làm căn bản, nghiên cứu, chứ không phải chỉ liên hệ đến văn chương.

Đôi khi những người làm văn còn không thêm kể đến một «quyển sách chạy nhút trong mùa» nữa là khác.

Ta đang sống giữa thời đại thống kê, thời đại hỏi thăm máy tính điện tử về hòn non, về chiến tranh, thì «quyển sách chạy nhút» có thể là một văn phẩm giá trị mà cũng có thể là một cuốn sách có tính cách điều tra về thông tin như quyển *Rapports Kinsey* vậy thôi.

Và thường thì một «quyển sách chạy nhút» trong mùa, có cái số phận của một đóa hoa hồng, chỉ sống trong khoảnh khắc một buổi sáng, đó là hoa hồng của Malherbe.

Nó giống hết những bài ca mà người ta chỉ ca một mùa rồi không bao giờ ca nữa hết, mặc dầu toàn quốc đều ca, như là những bản Tango Chinois, Que sera sera, Bernadine chẳng hạn.

Tuy nhiên vẫn có những «quyển sách chạy nhút» có giá trị thật sự về văn chương, hay về tư tưởng.

Nhưng giả thử một quốc gia lắm, toàn thể nhân loại lắm, mà cho một tác phẩm đó một địa vị quá cao, thì sự việc sẽ ra sao?

Riêng tôi, tôi thấy rằng không có sao hết. Tiêu chuẩn về cái đẹp, thay đổi không ngừng.

Tôi mơ một Thúy Kiều, nhưng có phép lạ nào làm sống dậy nàng Kiều trinh trắng chưa chắc rằng tôi sẽ không thất vọng.

Nhà tôi có treo một bức tranh của Klee, chỉ là một bản sao mà thôi, chứ tôi làm gì mà mua nổi tranh Klee. Vợ tôi đã khổ sở gần một năm trời mà phải thấy những nét vẽ cuồng loạn của cái ông họa sĩ mà cả chữ ký tên, cũng đã dị kỳ rồi, với hai chữ EE giống hai chàng say rượu ngoài phố.

Nhưng rồi bà xã của tôi đã biết ngắm iranb đó, và nay thì bà ta đã thấy rằng nó đẹp.

Nhưng mười năm nữa, biết đâu chính tôi lại không thấy rằng bức họa đó là một trò đùa của Picasso, Braque, Klee, chỉ là một trò đùa của họ, còn tôi là kẻ ngây thơ đã bị vào tròng?

Tiêu chuẩn nghệ thuật do chính con người đặt ra, chứ nó không có sẵn ở đâu đó, trong thiên nhiên, ta lược đem về dùng. Cái

gì con người tạo ra, thì con người có khuynh hướng sửa đổi, có lý do sửa đổi và có quyền sửa đổi.

Có một năm, hầu hết con gái Saigon đều làm tóc theo lối Vartan. Có một năm, hầu hết thiếu phụ Saigon đều làm tóc theo lối Kennedy phụ nhân. Ở cả hai lần, ta đều thấy họ đẹp. Nhưng rồi họ không làm như thế nữa, và ta vẫn cứ thấy họ đẹp.

Trong giai đoạn Vartan, cô nào không Vartan sẽ bị thấy ít đẹp hơn các cô khác. Con mắt của ta thấy sai, chứ không phải đúng luôn luôn, và nó thay đổi lối nhìn của nó không ngừng.

Cái thời mà Gustave Flaubert phung phí hàng tấn giấy để gọt rửa tiểu thuyết «Bà Bovary» đã xa lắm rồi. Ngày nay nhiều nhà văn mang máy đánh chữ đến những quán rượu ồn ào rồi đánh máy ngay tác phẩm của họ ở đó, chỉ một lần thôi, không có sửa chữa nữa, nhưng đọc giả vẫn «thường thức họ y hệt như đã thưởng thức G. Flaubert, vì người làm văn thấy cái đẹp khác hơn G. Flaubert mà người hưởng văn cũng thế.

CÂU CHUYỆN VĂN NGHỆ HÀNG TUẦN



BÌNH NGUYÊN LỘC

G. Flaubert đã viết đi viết lại hai mươi lần mới tìm được đoạn câu sau đây để tả một nữ lão bộc: «Cái nửa thế kỷ nó lệ ấy». Nhà văn ngày nay cũng có tìm tôi, nhưng diễn tả bằng lối khác, không cần phải gọt rửa đến mức đó mà cũng nói lên được cái gì họ muốn nói và đọc giả trông đợi họ nói.

Vào cuối năm X, báo chí thế giới cho biết rằng tiểu thuyết Rebecca của Daphné du Mourriez ở Anh quốc là sách chạy nhút trong năm, tôi mới hay biết có nhà văn sĩ đó và mới mua sách ấy để đọc. Đọc xong, tôi bật cười. Đó là một tiểu thuyết trinh thám, không hơn, không kém, hay nói cho đúng, còn kém nhiều bực, những truyện toát mồ hôi lạnh do Hit Cốc chọn lựa kém về mặt đứng tim, còn về mặt chuyên môn trinh thám thì lại kém hơn bất kỳ truyện trinh thám nào do người Anh viết ra.

Khiếu thường thức của một đại cường quốc tiền chiến, sao lại suy đồi đến thế? Tôi không tin sự kiện ấy, đọc lại lần thứ nhì, và quả thấy truyện Rebecca có cái gì khác hơn là một câu chuyện trinh thám.

Cái đó là mặc cảm của một thiếu phụ có địa vị thấp, bị một người đàn bà đã chết, ép cho có ta nhỏ nhoi hơn thật sự bản ngã của cô ta, bóng người vô hình có sức nặng ngàn cân như cái nặng của núi Thái Sơn nó đè lên một cô gái thông minh, có học, biết thưởng thức cái đẹp, khiến cho cô gái ấy hóa thành một con người khác hẳn, mười điểm chỉ còn giữ được có hai, bị tê liệt như một con bịnh bị y sĩ thôi miên hoặc chích thuốc tê để giải phẫu.

Tác giả đã diễn được những cái ấy, bằng một truyện trinh thám tầm thường, và một lối hành văn chẳng có gì đặc sắc hết.

Nghệ thuật, ở đây, không còn là hành văn nữa, không còn là những bản khoản lớn về thân phận con người nữa, mà chỉ là diễn tả một tâm trạng không có gì mới lạ cho lắm, nhưng diễn tả thành công hơn bất kỳ tác phẩm nào khác, mà không nhờ nghệ thuật nào hết.

Ngay cả tư tưởng trong một tác phẩm cũng đã bị người đồng thời với nhau thấy khác nhau rồi.

Một nhà phê bình đã nói: «Nên khuyến khích trẻ con đọc quyển «Robinson Crusoe» để chúng nó thấy rằng con người có thể tự lực sống được mà chẳng cần có gì xã hội hết.»

Nhưng một nhà phê bình khác lại nói ngược lại: «Nên khuyến khích trẻ con đọc quyển «Robinson Crusoe», để chúng nó thấy rằng con người sẽ khổ sở biết bao nhiêu nếu không có xã hội».

Nghệ thuật là cái gì còn mờ ảo hơn là tư tưởng nữa, thì con người sẽ nhìn nghệ thuật khác nhau tới đâu?

Cái làm giả tưởng, được ám chỉ đến khi này, thế thì không còn là sai lầm nữa, mà chỉ là một lối nhìn nghệ thuật khác lúc trước mà thôi.

Cái anh không thay đổi lối nhìn đồng lúc với đa số, sẽ khổ sở vô cùng, nhưng đa số vẫn có cái gì để thưởng thức, tức không thiếu món ăn tinh thần.

Cái anh đứng yên cũng chẳng phải đời khác lắm, vì có khối tác phẩm chưa đựng cái đẹp khác hơn, của nhiều thế kỷ trước, để cho anh ta đọc lại.

Chỉ có những người thâm nhiễm văn hóa Trung Hoa mới thấy câu thơ sau đây của Nguyễn Du là đẹp:

Rừng phong thu đã nhuộm màu quan san

Thanh niên không có học chữ nho, không hề biết về đẹp của cảnh thu với lá phong trở màu đỏ rơi rụng rơi rơi, vì ở xứ ta không có cây phong.

Nếu nhà văn nghệ nói đến cây dừa thì sẽ làm cho họ rung động được, còn cây phong chỉ để cho họ đứng đưng mà thôi.

Nhưng cả một thời Lê Mạt Nguyễn So đều ứ ứ vì câu thơ đó, thì đừng có tưởng rằng họ vô lý. Đọc giả của Nguyễn Du thời ấy đều là những người được đào luyện về văn hóa Trung Hoa.

Nhưng khi nghe đến cây Phong thì dân Gia Nã Đại lại thấy nổi lên những hình ảnh khác hẳn, hình ảnh mùa đông chứ không phải mùa thu.

Rừng phong ở Gia Nã Đại mới thật là rừng, chứ bên Tàu, vào thời gia Tĩnh trào Minh, đã không còn cái cây nào đứng được nữa cả vì cái bệnh ghét rừng của dân tộc Trung Hoa.

Vào mùa đông, nông dân Gia Nã Đại vào rừng phong để chích lấy mủ cây phong, y hệt như thợ nông nghiệp Việt Nam chích lấy mủ cao su. Với mủ cây phong, họ chế tạo một thứ kẹo để ngậm chơi cho vui miệng, hoặc một thứ đường thơm mùi sắn dẻ mà thị dân rất ưa.

Rừng phong của họ vui chứ không buồn như cây phong bên Tàu vì rừng phong Gia Nã Đại vang dội tiếng cười tiếng hát của phụ nữ và trẻ con, trong một công việc đem tới một số lợi tức phụ cho gia đình, và vài món ngon trên mâm cơm của tổ ấm: bánh ngọt làm với đường phong, khác hẳn bánh ngọt làm với đường củ cải về mùi và vị.

Con mắt của con người, khác nhau, từng nơi, từng thời.

Nói thế thì những danh phẩm của các thế kỷ trước đều đáng vứt đi hết hay sao, khi mà lối nhìn của ta đã thay đổi?

Không. Ta có hai tiếng «Bất hủ» để trở những cái đẹp trường tồn, vĩnh cửu mà bất cứ thời đại nào cũng nhìn nhận là đẹp cả. Mà các dân tộc khác cũng thế, cả nhân loại đều như thế.

Cung điện Versailles đẹp, đẹp vào thuở vừa được xây dựng lên và ngày nay cũng cứ còn được ta thấy rằng là đẹp. Nhưng đồng thời ta cũng thấy cái hộp cao nghêu và ốm nhom, được gọi là cao ốc, là buynh-dinh cũng có mang một vẻ đẹp riêng.

Mỗi người một vẻ, và ta chấp nhận tất cả mọi vẻ đẹp không bám víu vào cái đẹp cũ mà cũng chẳng phụ nó.

Các kiến trúc sư trên thế giới đều đã đi La Mã, hoặc muốn đi La Mã để nghiên cứu cái đẹp ba ngàn năm trước, để về nước, vẽ ra những cái hộp cao nghêu, không có gì là La Mã hết. Thế nghĩa là vẫn có một số vốn chung cho cả kim lẫn gỗ, nó tiềm ẩn trong tác phẩm, và nằm được trong nghệ phẩm cổ và kim mà vẫn hòa hợp được với hình thức tổng quát cổ và kim, và mặc dầu tiềm ẩn, cái đẹp ấy vẫn được người không chuyên môn ngó thấy, và biết thưởng thức.

Có lối tóc Vartan hay không, một cô gái vẫn cứ là một cô gái, đôi mắt của Thủy Kiền chắc không khác đôi mắt của một hoa hậu ngày nay. Có khác nhau chăng là cái dáng tổng quát, bề ngoài, và lối nhìn của ta có thay đổi cũng chỉ vì cái dáng tổng quát ấy mà thôi. ΔBNL.



nghiêm vũ kim

MẶT TRỜI ĐÊM

mặt trời đêm in rõ mặt mùa hè
không vượt biển sao nghe lòng say sóng
lời ca rớt nhẹ tan dần tiếng ve
lớn rộng giọt rượu sương rơi lục địa

mặt trời đêm lồ lộ nền gạch xiên
những lần lên lối cửa thiền chạy lạc
đôi mắt nhắm đời ăn đêm cánh bạc
bay bổng nguyệt mờ xây bóng thiêng liêng

mặt trời đêm cuồng tình lá đỏ say
say hồn thơ ấy biết mấy chương dài
chờ ngày thỏa thích ôm mòn di tích
giữa lại muốn đời vị đắng lẫn cay

hàng cây xiêu ngã phố đêm sụp đổ
con say choáng chỗ giấc đêm ngủ dài
sớm mai con đường quen thuộc cuộc bộ
mặt trời đêm sắp sửa tháp cánh bay

nguyễn đức nhân

SAO TA VẪN CÒN ĐỪNG ĐỢI?

● Tặng M.H

ta đừng chờ đây người có đến không
nghe mây trắng xuống đường hồn vô ảnh
buổi chiều nay ta chỉ thấy mặt trời
với dáng núi khom mình mệt lã
ờ, bóng ta quá lạ
ta đừng chờ làm chi
mà người hẹn làm chi
đau thương trùm khắp cả
trời có chưa xót cho không
đất có chưa xót cho không
ờ, mệnh mỏng
trút đầu hồ tám sự !

ta đừng chờ đây người có đến không
giữa bao la lồng lộng
ta chỉ gặp mặt trời
sóng ời và núi ời !
đường trước mặt mờ mờ
ta đừng chờ ai đây
cỏ cây hiu hắt
gió ngàn vì vu
mặt trời

hãy rót cho ta luồn ánh sáng
tìm ta đây nứt rạn
hàng triệu mảnh pha lê
hãy chiếu vào đi
long lanh nghìn tia máu
mặt trời
hãy thả màn đêm buông xuống
cho ta được lắng nghe
cho ta được nhập vào bóng tối
cho ta tan ra rất vội
cho ta về hư vô

buổi chiều nay ta chỉ gặp mặt trời
với dáng núi khom mình mệt lã
và, bóng ta quá lạ
giữa đất trời mệnh mỏng

nguyễn lương vy

LỤC BÁT

CẢM TẠ
đêm ời đừng bỏ tôi đi
sóng mé nước lạnh tận kỳ một thời
ngược lên cảm tạ một đời
hàn huyền thiên địa máu rơi bên rêu
đêm ời đừng té lộn nhào
điên là trẻ hện đón chào hương quan

NHỚ BẠN
lạnh rồi đường lên có liêu
nhớ người hái cánh bóng chiều trên mây
nhìn con chim nhỏ lạc bầy
muốn theo mà tặng chuỗi ngày buồn tẻ

MẤT BIẾT
Trăng khuya bước máu ngang đùn
tiếng chim vong quốc giục sầu cầm cầm
lòng tôi rừng vọng hồi âm
than ôi là rụng bóng sông tôi bời

LIÊU VẮNG
vọng hoàng hôn giữa bóng sao
cồng hoang mở nhẹ buổi đầu bay xa
đền treo bắc nổi tù và
trải tìm còn ấm món quà em trao
trời trong ngần lệ khi nào
giữ nguyên giấc mộng xanh xao ước mơ

NGOÀI HIÊN
Buồn trong mưa ngược vốc trời
nhờ em tôi thả mộng đời trôi theo
đường khuya bóng dưng có liêu
lá cây đưa đón ít nhiều hồi mưa ?
cúi hôn đất ướt sao mờ
long lanh biết có bao giờ xuống đây
ai đem tôi đến nơi này
chết theo sóng biển theo mây về ngàn

VỀ THĂM
Sớm mai tắt tả quê ngoài
sẽ như một ngọn non đồi chết đi
tôi rung sương xuống tìm người
nâng đưa tóc trắng thu hồi bóng
ai xa trời bắt ai xa
khuyết trong thiên cổ mái nhà còn ấm

TÔI ĐÂY, tôi ngậm ngùi nghĩ chắc trên thư tư, con gà của nó gặp một con gà xếp chưa khác. Nhưng chị tôi làm tôi buồn hơn: gần Tết — ăn thịt gà chán rồi — nên tôi đem con gà của thằng Hà ra chợ bán.

Nghe chị nói, tôi hỏi lại: bộ bán làm à? Chị cười cười: có bán làm đâu, cần tiền thì bán. Tôi nghĩ đến thằng Hà, chắc nó ngồi im trong xó nhà cả buổi sau khi đi chơi về không thấy con gà nó nuôi từ lúc còn thơ. Tôi muốn trách chị tôi, nhưng sau một hai phút ngó vào đây 17 trà sáng, tôi thương chị quá. Lúc ấy nếu tôi không cười và mở mắt thật lớn, chắc tôi khóc trước mặt chị.

Từ bữa đó tôi nhủ thầm nếu có dịp, tôi sẽ mang thằng Hà đi theo tôi. Bây giờ nó đang ở bên tôi, những làm thợ xấp chữ chữ không phải đi học. Nó có một cái gì hồng rồi, nhưng lẽ ra nó đã chết sau bal-lan làm kinh trọn đời con mắt, nó sống là phước lắm.

Liên ơi, thừa nhỏ tôi cũng sống những cảnh tình đáng kể, nhưng thừa nhỏ bây giờ hay hơn chúng ta hồi đó nhiều. Nó thân thiện hơn, và can đảm hơn. Thân thiện và can đảm những điều ấy cần thiết thực sự cho một đời sống tự lập, thẳng thắn, một mình giữa đường phố, trong mưa hân hoan xối xả hay trong nắng rực rỡ huy hoàng.

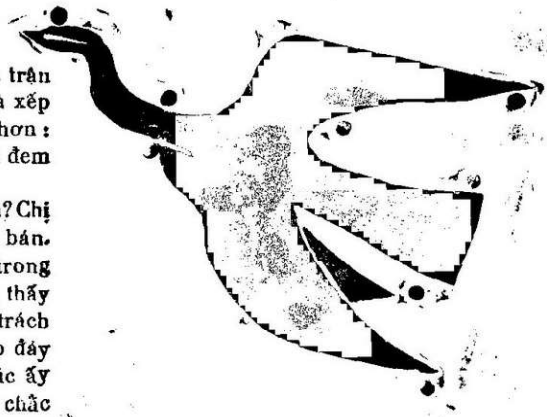
Bữa đó, chia tay thằng Tào giữa khi phim còn đang chiếu, tôi mới nó một điều thuốc lá. Ra khỏi rạp một mình, tôi trở về nơi làm việc với những hình ảnh thẳng lưng và xám da.

Liên à,

Đời sống đối với tôi là toàn thể, là từ hạt bụi trên bàn viết tới tờ giấy dưới mặt đường là khuôn mặt mơ hồ đã gặp của kẻ không quen tới nét đứng đưng bất ngờ của người chẳng lạ, là gió thổi trong ống trúc buổi chiều, nắng soi trên đầu giường giữa ngõ, là mưa lạnh tanh trên mái thiếc quá khứ, sương tỉ tê dưới hiên nhà hiện tại; là chén đắng mỗi ngày khi làm lủi một mình, là lời an ủi không đúng giữa chốn hợp bạn. Đời sống, đang khi tôi sống, chỉ là từng phút giây mọi tôi, thu ngắn cái mệnh mỏng vĩnh viễn trong một đường tơ, không kẻ hở, không ngăn cách. Sáng như một mặt gương, trong như từng ngần thủy, đen như cái lóa mắt, hồng như một riềm mí.

Khi nào tôi trở dậy mà mặt trời đã lên cao, kể như ngày đó tôi bỏ mất một chút trống sạch tinh mơ. Đêm nào thức thật khuya, kể như ngày đó tôi hái lòng với những tham lam kiếm được. Ăn gian được một tí thân mật với người tuổi trẻ hơn mình, với sự thanh tân quý báu, tôi tưởng chừng mình có thể trường sinh thêm chút đỉnh. Đụng với người bệnh hay già, tôi gắng thu xếp cho nhanh để thoát ra ngoài, nên không khi cho thực đây buổi phỏng tượng như vừa thất thoát, ráng phục hồi từng phút từng giây. Tôi không hiểu tâm trạng đó có phải là tâm trạng của một kẻ quá sức yêu đời, hay chỉ là tâm trạng cả một thời, cả một thế hệ.

Chúng ta hồi mới lớn, đêm ngày gặp nhau ở hội, ở trường, ở đường như luôn luôn đeo thế hệ của em, bởi xoa và vẽ râu vẽ mày. Trong cả sự nghịch ngợm, chà chửi lại phải đóng hề, diễn lại những vai trò bí hiểm. Ông tôi chẳng hạn, là người có tới mười năm trời tôi không muốn gặp, dù thỉnh thoảng mỗi tuần đều có dịp chạy xe qua nhà. Khi ông mất, ngay căn nhà bệnh chỉ hai



ĐANG KHI TÔI SỐNG...

truyện dài
viên linh

4

mười phút là tôi, tôi cũng không kịp về nhìn mặt. Không kịp, chẳng phải công việc bề bộn gì, mà lòng tôi bề bộn. Khi sự ngổn ngang đã thu xếp trong lòng, tôi về thì đã muộn. Ông lại một người đáng kính, từ chối chức Trị Huyện rất dễ bề làm giàu, để mở trường dạy học chỉ đủ sống qua ngày.

Tôi cũng có một ông Bác, một ông Chú làm cách mạng, giờ đây chỉ một người còn sống. Sau vụ Ôn Như Hầu, cả hai rút sang Trung Hoa, ông chú tôi chẳng có ngày đặt chân trở về Tổ Quốc nữa. Chú là những người chúng tôi ngưỡng mộ từ nhỏ, trong một mình là xung hữu đột giữa đình làng, đánh bọn tuần đinh chạy dạt hết xuống ao hồ bên cạnh. Bác tôi, vừa năm mươi mà thể chất như một ông già, sau những tháng ngày trốn chui trốn nhủi, ăn lúa ở chuồng ngựa Văn Nam, gặm rễ cây trong núi rừng Việt Bắc, từ hầm giữa Saigon. Một thời, tôi chê những người trưởng thượng đó của tôi, nhưng giờ đây, cảm tình tôi đã khác.

Thế hệ cũ thật ra cũng chẳng kém thế hệ bây giờ, có khi lại còn hơn ở một mặt nào đó. Ví dụ nhân cách, khi khải. Nhiều năm tôi

nhìn sự thất bại dễ đánh giá con người, nhưng Liên à, đâu phải thế. Thế hệ bây giờ còn tệ hơn một thế hệ thất bại.

Tôi có một người bạn viết văn, một nhà văn nổi tiếng là của tuổi trẻ Việt Nam bây giờ, luôn luôn khác nghiệt với lớp đàn anh. Thuở ở Hà Nội, cũng như những năm đầu tiên vào Saigon, chúng tôi nói với nhau về Đất Nước, về Hiện Tình, về một cái gì phải làm trong Tương Lai, hoặc trong một quán nhỏ đường, hoặc ở lầu thuê gác mượn, bên khói thuốc lá và những giọt cà phê sóng sánh. Giờ đây chúng tôi vẫn gặp nhau, thoàng một nụ cười hàm rất nhiều ý nghĩa, để tài có đôi thay và lòng cũng khác. Nhưng đã mười lăm năm qua rồi cái tuổi Hai Mươi đó.

Tôi đã thấy khá nhiều, tôi già như một kẻ ở thời bất hoặc, mặc dù tuổi tôi chưa đến đó. Là người Việt Nam, hẳn Liên thấy Liên già bên những người bạn cùng tuổi nước ngoài. Chắc chắn tôi phải già hơn nữa: tôi đang sống trên Quê Hương. Đang dùng cơm mỗi ngày với nhiều thế hệ cùng một lúc dồn cục vào những thời khắc quyết định.

Tôi thấy thế này, Liên: chúng ta quả thật đã nghiệt ngã khi nhìn về Quá khứ. Chỉ còn một vấn đề, vấn đề không già trẻ: đời sống. Sự nghiệt ngã không làm được gì hơn, chẳng ích lợi bao nhiêu. Tuổi già chẳng giúp ta được gì về những kinh nghiệm con người. Con người trong đời sống của mình, phải tự thực hiện tất cả mọi thứ, từ lúc khám phá cơ thể và tâm hồn mình tới khi xây dựng cuộc đời mình. Quá khứ lúc ấy chỉ là một gánh nặng, chỉ là những bằng chứng còn sót lại trong bãi cỏ. Chúng ta đôi khi đi trên con đường cũ đó, nhưng những bằng chứng ấy đã thành vô ích. Chúng ta đi với tốc độ bây giờ.

Giờ đây, tâm trí tôi đã lắng. Ở tôi không còn cái náo nức thanh xuân, không còn cái nồng nhiệt tối tăm. Tôi có đủ thứ bạn, từ những người bạn của em tôi tới những người bạn của chú bác tôi. Tôi có những người bạn vong niên, tóc đã bạc gần hết mái đầu, tôi cũng có những người bạn niên thiếu, chưa nói đã cười, hay cái nhìn vô cùng khinh mạn hân học. Tôi đối với họ như nhau, hoàn toàn như nhau không khác biệt, cũng ngồi quán cóc đầu đường, ly rượu hộp tối, cũng lên sân thượng nói chuyện trên trời, xuống ngõ hẻm nói chuyện thế sự. Chỉ còn một vấn đề để phân biệt đời sống. Những đời sống đẹp và những đời sống xấu, những đời sống nhẹ nhàng và những đời sống sát đất. Cuộc sống đang sống đem đến mọi thứ, vĩnh cửu và phút giây. Hôm Qua hay Ngày Mai chỉ là ý niệm những hình ảnh mất nét hay chưa thành hình những cái phù hư và nhạt nhẽo.

Liên đừng tưởng nói thế là tôi không còn hy vọng, không còn tưởng tượng. Không, còn nhiều lắm. Trong những ngày tháng sa mạc nào đó bất ngờ hiện, đến với đời mình, tôi vẫn biết hy vọng và tưởng tượng. Tôi vẫn thấy những kinh thành trong nắng, những giếng nước trên cát như những kẻ lữ hành băng qua Sahara. Tôi vẫn tin cát phản chiếu không phải là phản chiếu, cái ảo ảnh không phải là ảo ảnh. Tôi vẫn thấy sự cần thiết là băng qua, là đứng ngủ, là nếu nhắm mắt, ta sẽ vĩnh viễn bị bỏ lại. Tôi vẫn thấy, vẫn biết như thế, như thế bây giờ viết cho Liên đây, tôi vẫn viết, cho dù tôi không tin những dòng chữ này sẽ có ích gì. Tôi phải viết như phải băng qua bãi cát mệnh mỏng bản bất đó

SINH HẠT

HỘI TA HOẠT ĐỘNG

Thứ ba vừa qua 16-5 một buổi họp thu gọn ban Chấp Hành của Hội ta, nhằm hoạch định chương trình « hậu phương yểm trợ tiền tuyến » để nào cho xóm tù... cho xứng danh với tên tuổi của Hội.

Nhiều chương trình kế hoạch được đưa ra rầm rầm, chương trình nào cũng nảy lửa « như bom nổ vào đầu địch ». Một chương trình đưa ra, một ghi nhận... kế tiếp những bàn tán chung quanh chương trình đó, điều bàn thảo nhiều nhứt là những trở ngại khi thực hiện chương trình và trở ngại chánh của Hội ta là vấn đề tài chánh. Hội ta nghèo lắm !

Cuối cùng 3 chương trình được Đại tá Chủ tịch O.K. và thúc hối những người chịu trách nhiệm từng chương trình thực hiện càng sớm càng tốt. Những chương trình này như sau :

HỘI TA TRIỂN LÃM NHIEP ANH VÀ HỘI HOA

Chương trình này, khởi đầu từ ý kiến của nhiếp ảnh gia Nguyễn Ngọc Hạnh, một trong những nhiếp ảnh gia VN có nhiều huy chương quốc tế nhứt hiện nay. Ông Nguyễn Ngọc Hạnh đề nghị mở cuộc triển lãm « nhiếp ảnh và hội họa » lấy tiền « yểm trợ tiền tuyến ». Ông quen nhiều với các tòa đại sứ ngoại quốc tại Saigon, chắc có nhiều hy vọng...

Phần nhiếp ảnh do Ông Nguyễn Ngọc Hạnh lo; còn hội họa thì Hòa sĩ Trịnh Cung lãnh phần. (Xem thông cáo của Hội VNSQĐ cùng số này). Đây là một chương trình dễ thực hiện nhứt nên đã được buổi họp sắp vào hàng « đi tiên phong... »

HỘI TA THĂM TIỀN ĐỒN

Một phái đoàn của Hội Văn nghệ sĩ Quân đội sẽ từ Saigon ra Huế, và từ Huế sẽ đi đến các tiền đồn tùy trường hợp thuận tiện, để sinh hoạt văn nghệ với các chiến sĩ đang chiến đấu tại đó.

Phái đoàn này do Tô Kiều Ngân hướng dẫn. Nghe phong phanh, trong phái đoàn sẽ có những « gạo cội » như nhạc sĩ Trâm từ Thăng, nữ sĩ Hoàng Hương Trang v.v... Ai cũng biết Tô Kiều Ngân rất chuyên về những chương trình này, trước đây ông cũng đã gặt hái nhiều thành công trong các cuộc thăm viếng tiền đồn.

Chắc hẳn kỳ này ông sẽ làm cho Hội ta về vang và anh em chiến sĩ tại tuyến đầu sẽ « khoái » Hội ta hơn, sau cuộc viếng thăm này. Bây giờ chờ đợi vậy.

HỘI TA TỔ CHỨC ĐẠI NHẠC HỘI

Việc tổ chức đại nhạc hội được Đại tá Chủ tịch nêu ra trước tiên. Bởi lý do có một số tài tử nghệ sĩ đến nhờ Đại tá đỡ đầu một chương trình Đại nhạc hội để lấy tiền

yểm trợ tiền tuyến, những anh chị em nghệ sĩ này nhứt định không lấy thù lao.

Tuy nhiên chương trình này sự khó tổ chức, vì hiện nay có lệnh cấm tất cả mọi cuộc ca hát, nên chưa biết có xin phép tổ chức được không.

Dẫu sao cũng là một chương trình được ghi vào buổi họp, nếu tiền Hội ta vẫn phát cở như thường.

TẤT CẢ CHO TIỀN TUYẾN

« Tất cả cho tiền tuyến » đó là mục đích buổi họp tại trụ sở Hội ta hôm 16-5 vừa qua. Và cũng từ đó sẽ có buổi họp hằng tuần để biết kết quả của mỗi công việc tiến hành được tới đâu, có gặp trở ngại nào không ? Chúng tôi cũng sẽ theo dõi hàng tuần để loan trên trang báo này.

CAI NHÀ CỦA HỘI TA

Song song đó cũng xin báo tin với các bạn xã viên của Hội tác xã Kiến ốc Hội ta một tin mừng là mọi thủ tục về việc thành lập cái nhà của Hội ta đã hoàn tất.

Nay mai, mỗi xã viên sẽ nhận được 1 thư thông báo rõ ràng đồng thời cũng nhắc nhở xã viên cần phải bỏ túi hồ sơ gì đó. Thư đến các xã viên sẽ biết.

Anh em Ban Quản Trị của hội ta có vẻ khoái chí lắm khi lo xong vụ cái nhà của Hội ta, bởi trước đó, anh em BQT đã « chạy đôn chạy đáo » gần bay tóc trắng về vụ này.

Xin hoan hô BQT 1 phút.

NHÀ VĂN NGÔ THẾ VINH BỊ PHẠT TỪ TREO

Tòa Sơ Thăm Tiều hình Sai gon trong phiên xử sáng 18-5-72 đã tuyên phạt nhà văn Ngô thế Vinh 100.000đ phạt và hưởng án treo, về tội viết báo phương hại đến tinh thần quân đội.

Bài báo trên với tiêu đề « Mặt trận ở Saigon » được đăng trên Bán nguyệt san Trình Bày số 39 ngày 18-12-71 với những câu văn, theo Bộ Nội Vụ, gây xáo trộn an ninh công cộng và làm suy giảm tinh thần quân đội.

Luật sư Võ v Huyền, biện hộ cho bị cáo, đã trích một vài đoạn văn trong bài báo trên đọc trước Tòa và cho rằng nhà văn Ngô thế Vinh có một lỗi viết lặt trằn sự thật của những người muốn xây dựng xứ sở.

Ông Chánh Án Nguyễn Huân Trình đã xác nhận tội trạng và phạt Ngô thế Vinh 100. 000đ nhưng được hưởng án treo.

LỄ KHÁNH THÀNH

PHIM TRƯỜNG TRUYỀN HÌNH HỌC ĐƯỜNG

Lễ khánh thành phim trường Truyền hình Học đường do Chánh phủ Nhật Bản hợp tác xây cất và trang bị cho Bộ Giáo dục đã cử Anh sáng 15-5 tại Trung tâm Học liệu, số 240 đường Trần Bình Trọng, Saigon 5, dưới sự chủ tọa của ông Ngô Khắc Tinh, Tổng Trưởng Bộ Giáo Dục.

Địp này, ông Tổng Trưởng Giáo Dục, đã thay mặt Chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa cảm tạ Chánh phủ Nhật Bản về sự góp phần quý báu vào việc đặt viên đá đầu tiên xây dựng một phương thức giáo dục mới mẽ có thể tiếp tay Chánh phủ một cách hữu hiệu trong việc đại chúng hóa và thực dụng hóa nền giáo dục quốc gia. Ông Tổng Trưởng cũng đã nhấn mạnh vai trò quan

trọng của Trung tâm Học liệu nơi sản xuất sách giáo khoa tiểu học, trung học và sách tham khảo bậc đại học. Đây cũng là nơi phát khởi các chương trình phát thanh Học đường và truyền hình Học đường, đồng thời huấn luyện giáo chức về phương diện sử dụng các phương tiện giảng dạy mới mẽ.

Với phim trường tân lập, Trung tâm Học liệu có thể sản xuất các chương trình thí nghiệm Truyền hình Học đường trên phim và phát hình qua mạch kín nối liền trường tiểu học Cộng đồng Sư phạm Thực hành và trường trung học Trương Vĩnh Ký làm thí điểm.

KHỚP NƠI

ĐẶNG TRẦN HUÂN

LIÊN ĐOÀN CHỦ NHIỆM BÁO CHÍ QUỐC TẾ NHÓM ĐẠI HỘI Ở BRUSSELS

Hội nghị liên đoàn các chủ nhiệm các nhật báo thế giới (Fiej) lần thứ 25 đã khai mạc hôm thứ hai tại Brussels với sự tham dự của gần 200 chủ nhiệm từ 21 quốc gia.

Trong buổi tiếp tân do quốc vương Baudoin và hoàng hậu Fabiola khoản đãi tại hoàng cung, một đại diện của liên đoàn đã trao tặng giải «ngôi dút vàng tự do» cho ông Hubert Benve Mery, sáng lập viên tờ Le Monde xuất bản tại Ba Lê, vì những hoạt động tranh đấu cho sự độc lập và tự do báo chí của ông.

Ngoài ra, liên đoàn còn trao một huy chương đặc biệt cho Claude Bellanger, chủ nhiệm tờ «Le Parisien Libéré» tại Ba Lê. Claud Bellanger từng là chủ tịch lãnh đạo liên đoàn từ ngày sáng lập suốt 25 năm qua.

Buổi lễ khai mạc hội nghị tại Brussels được đặt dưới quyền chủ của ngoại trưởng Bỉ quốc.

Trong suốt tuần lễ hội nghị, các chủ nhiệm tham dự sẽ thảo luận về một số vấn đề báo chí liên quan tới việc nghiên cứu điện tử hóa việc phát hành, các kỹ thuật trình bày, các công việc điều hành tờ báo cùng nhiều vấn đề khác trong sự phát triển các báo giới và công cuộc tranh đấu bảo vệ tự do báo chí.

TÀI TỬ KIẾN NHÀ VĂN

Minh tinh Hedy Lamarr một thời oanh liệt tại Hồ ly Vọng và nổi tiếng như một hình ảnh tượng trưng của tình dục mới đây đã được hai nhà văn mượn cuộc đời nàng để viết thành sách. Cuốn sách mang tên « Ecstasy and Me, My Life as a Woman » tâm tạm dịch là « Nổi ngày ngất và tôi, cuộc đời đàn bà ».

Tự nhiên có người lấy cuộc đời minh viết thành sách lẽ ra Hedy Lamarr phải hài lòng lắm. Nhưng trái lại sau khi đọc cuốn sách, nàng nổi sùng. Nàng tuyên bố nội dung cuốn sách quá tục tĩu, xuyên tạc, sỗ sàng, thô bỉ, dâm dăng, nhảm nhí, đều cang. Và còn nhiều tính từ nữa mà người dân bà chanh chua này dùng để mô tả cuốn sách kể ra không hết.

Nguyễn rửa cuốn sách xong nàng bèn nhờ pháp luật bỏ tù nó. Nhà xuất bản và 2 tác giả bị Hedy Lamarr đưa ra tòa và đòi 21 triệu Mỹ kim bồi thường về tội xuyên tạc các cuộc phóng văn nàng.

Nhưng ra tới Tòa Phá Án Nữ Ước, Hedy Lamarr đã thất bại. Tòa tuyên phán tha bổng các bị cáo. Không phải tòa xác nhận nội dung cuốn sách thanh cao, chân thực, nhảm nhí, ý nhị... nhưng bởi lẽ các luật sư của nguyên đơn không tài nào minh chứng được rằng những chuyện kể trong cuốn sách đã xảy ra tại tiểu bang Nữ Ước.

Phát hành vào hạ tuần tháng 4-72

Ngọn cỏ ngậm ngùi

• Truyện dài của **TRẦN HOÀI THU**
Cơ sở Tiếng Việt x.b.

...Những giọt nước mắt của thời thơ ấu, của thời thanh xuân, dưới bầu trời sâu thẳm của đất nước chúng ta trong suốt một phần tư thế kỷ...

(Muốn có sách xin liên lạc với cơ sở x.b. và phát hành Tiếng Việt 666 Phan thanh Giản SG).

Khởi Hạnh

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ IN SỞ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN NG. VINH NHƠN

Chủ Bút :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :

HUỲNH VĂN MẠNH

Đội Biên Tập :

HOÀNG NGỌC LÂN — THẠCH

HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —

TINH VỆ — THẢO TRƯỞNG —

TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —

NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI

TRUNG TÍNH — TÔ KIỀU NGÂN —

NGUYỄN ĐỨC QUANG —

DƯƠNG TRƯ LA.

Minh Họa :

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH

TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,

trình bày bìa, nội dung :

VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 40 đồng Công sở giá 80 đồng.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với đơn báo Quản Lý hoặc Ban Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bưu Phiếu.

những pháo đài đã đứng trong thành phố



tiếp theo trang 9

Sự may mắn là cái bóng tối như địa ngục. Con người đã bỏ rơi Ông Trên. Con người thù ghét Thượng Đế vô tâm, Chúa Phật chỉ là những tiếng nấc lên cuối cùng trong khi thấy mình tuyệt vọng, ngất ngư nhất. Anh đang ở trong một thế giới quá đời bi thương. Máu me của đồng đội trộn thấm với máu me Bắc quân. Những tiếng rên la, thét gào đầm đìa thống thiết. Anh đã thật sự thấy cuộc sống đã bị tràn ngập bởi mùi tử khí. Cái chết đã đến đây, ngọn đời máu lửa này từng giây từng phút. Cái chết đã cho anh nhận ra ý nghĩ một bông hoa tuyệt vời. Đó là sự trở về, bình an. Đó là một mái nhà, với em và đàn gà nhỏ.

Lần đầu tiên viết một lá thư đầy những hình ảnh bi thương ấy, chàng mới hối mình đã gây thêm một nỗi khổ mới cho vợ chàng. Nàng đã yếu sẵn, và hiện mang cái bào thai được 5 tháng.

Nàng đã kể đến những giờ phút vô cùng chịu đựng trong buổi đầu tiên được làm mẹ. Nàng nói về những nỗi hành hạ khôn khổ, khi đứa con trong bụng nàng phá nghịch. "Nó đập anh ạ". Nàng đã mỉm cười, khi chàng cảm thấy một nguồn hạnh phúc vô biên. Nàng đã đặt bàn tay chàng lên bụng nàng: "Anh thấy không con chúng ta đang hoang nghịch đây". Rồi nàng nhìn chàng, đôi mắt rưng rưng: "Chắc sau này, nó giống bố lắm. Cũng lang bạt kỳ hồ. Em sẽ tha hồ đánh... Sự ước mong của đời vợ chồng trẻ bây giờ thành đạt. Với nàng, nàng coi đó là niềm tự hào của người đàn bà. Nàng coi nó như một nỗi an ủi trong những ngày xa cách chồng. Con chàng, chàng nghĩ nó là một giọt máu nối đôi chàng, để chàng có thể yên tâm ra đi. Đêm cuối cùng, trước khi trở lại tiền tuyến, chàng đã nghĩ giầu đó. Nếu một ngày nào, anh không may. Chàng hôn lên mắt vợ và nói bằng đôi mắt. Thì đứa con chàng sẽ sẽ nối anh, nối lại những niềm may mắn mà anh đã bị cướp mất. Khi anh lên cùng địa ngục, anh chỉ cầu xin Ông Trên che chở em, phù hộ em, can đảm sống, can đảm nuôi nấng con khôn lớn. Mắt chàng mờ lệ. Chàng tự hỏi không biết, ngày mai, con chàng có được hưởng những giờ bình an hay lại bị giường máy giam hãm như cha nó. Không biết, con đường con chàng đi có đầy cỏ hoa nhân ái, bầu trời nó thở có đầy hương thơm của thiên nhiên hay lại tiếp tục hưởng mùi binh lửa, đạn bom mà cha anh nó đang chịu đựng.

NGÀY... THÁNG 5

Anh viết tiếp đây. Đêm đã đầy kinh hoàng từ 8 giờ tối. Hầm nay đạn pháo sấm hơn mọi ngày. Hầm đất rung chuyển như có cái gì qua một cơn động đất. Đạn 150mm đem từ ngọn đồi đơn vị bạn. Có tiếng đại bác ta phản pháo rất gần, theo tiếng nhíp bốn khẩu một lượt. Đêm qua, anh đã vô tình nhìn qua lỗ châu mai, và thấy được một vài vị sao đêm rực rỡ.

Anh đã nhìn lên những vì sao dịu dàng ấy. Vâng, chỉ có chúng mới giúp anh biết mình đang còn sống, còn thở. Δ

trước tình hình quê nhà

tiếp theo trang 2

gửi cho thế hệ tương lai những nỗi bi thiết mà đồng bào dân tộc ta đang phải chịu đựng (dù anh biết rằng kể cả cố gắng điều anh nghĩ cùng chỉ là một ý hướng việc thực hiện được hay không còn do nhiều yếu tố.)

Trở lại với tình cảnh hiện tại của quê nhà, anh có thể nói về K.A hiền, hiện anh đang sống một đời sống bi đát, những lúc này sự bi đát của riêng mình trở nên vô nghĩa, không còn nữa. Có đứng trước những trại tạm trú của đồng bào tỵ nạn, có nhìn thấy phụ nữ và trẻ em thân thể đầy máu, ruột bụ ta mới thấy vô nghĩa hết. Đền tưởng tượng tình cảnh hiện nay. Hồi tết Mậu thân K.A có mặt ở Việt Nam, bây giờ K.A hãy nhân gấp lên... và cộng thêm vào hai tin buồn của anh: Hai người bạn thân Phạm Trường Khôi và Phạm Kim Toàn đã mất mất tích, một chết.

Trước việc mỗi người, mỗi gia đình đều trở thành nạn nhân của một cuộc chiến buồn bã. anh nhìn thấy hiện nay ở quê nhà, gương mặt người nào cũng hoặc thất thần, hoặc hoan mang, sợ hãi: Sự lo âu chung đã hiện nơi khuôn mặt mỗi người. Và họ đều mong muốn, cầu nguyện cho cuộc chiến tranh, dù với giá nào, sẽ được chấm dứt.

Như đã nói từ lúc đầu, lúc này cảm viết không phải là một việc hạnh phúc, anh chờ trong một tình thế sang sủa hơn, sẽ kể lại với em những ngày đen tối nhất này, những ngày mà mọi người không biết số phận của mình sẽ ra sao.

Nếu như này anh không nói đến những tình tự

của hai đứa, thì đó cũng là một cách nói với K.A về tình hình hiện nay, một tình hình mà rồi đây anh phải viết ra đời sống và mộng tưởng của hai người bạn vừa mất tích và nằm xuống, cũng là đời sống và mộng tưởng của mọi người Việt Nam đã sống và chết đi trong giai đoạn lịch sử này.

Hãy cầu nguyện cho quê nhà.

Bình yên cho A.K

Sg tháng 5 — 1972

sau trận pháo kích

tiếp theo trang 7

TÔI ra quán cô Dung. Vết thương vai vừa lành là có phép. Cây ngọc lan bị đứt tiện. Tôi ngạc nhiên, sao không ai cho tôi biết?

Khi cô Dung mang cà phê đến, tôi chặn lại:

— Cây ngọc lan gãy từ bao giờ, vậy cô?

Hôm anh bị thương đó. Một miếng đạn xén đứt ngang cây. À. Dung sẽ cho anh cái này.

Cô Dung đem cho tôi một gói giấy nhỏ. Tôi vừa mở vừa hỏi:

—Giấy này? Bánh à? quí quá! Cảm ơn cô. Uá! Tôi sựng lại. Lốp giấy cuối cùng mở ra cho tôi mấy hoa ngọc lan. Tất cả chung quanh tôi như reo lên nhẹ nhẹ. Những đợt sóng mang bọt trắng đỏ dờn triền miên trong đầu, những chùm bông vàng lá nhấp nhô, tất cả quện trong mùi hương dịu dịu. Δ

PHIẾU MUA BÁO KHỞI HÀNH DÀI HẠN

Tên, họ
K.B.C.
Nhận mua. . . (1) tuần báo KH
kể từ số
Xin gửi kèm bưu phiếu trị giá
Ngày
Ký tên

(1) 3 tháng : 160đ. x 3 = 480đ.
6 tháng : 900đ.
1 năm : 1 800đ.

Bưu phiếu xin đề : Ô. HUỖNH VĂN MẠNH

KIM LONG ÁN QUẢN

3 Đỗ Thành Nhân — Khánh Hội

Cơ sở ẩn loát đáng tin cậy

☆ Mỹ thuật

⊕ Mau chóng

Lớp dạy

NGÔN NGỮ THẾ GIỚI ESPERANTO

do Bác Sĩ ĐÌNH VĂN VÂN phụ trách
851A đường Hàng Gòn PHÚ NHUẬN
(cuối đường Cờ Giang)

Tủ sách THỜI MỚI HẠT TIÊU
đã phát hành:

THƯ VỀ ĐƯỜNG SƠN CÚC

truyện HOÀNG NGỌC TUẤN

☆ Tựa của Võ Phiến

☆ Sách khổ nhỏ

In đẹp, giá vừa túi tiền

NỮ SINH VIÊN

MUỐN CÓ CHỖ ĂN Ở TỬ TẾ

Nữ SV từ các tỉnh muốn có chỗ ăn ở tử tế
đề theo học tại Saigon, hãy đến liên lạc tại:

HỘI PHỤ NỮ PHÚC ÂM VN

(Y.W.C.A.)

Số 736 Võ Di Nguy

PHÚ NHUẬN

NHA TU THƯ VÀ SƯU KHẢO
VIỆN ĐẠI HỌC VĂN HẠNH

đã phát hành:

PHẬT HỌC TINH HOA

MỘT TỔNG HỢP ĐẠO LÝ

của T.T. THÍCH ĐỨC NHUẬN

in lần thứ hai có sửa chữa

... Mặc dầu tiếp nhận sự vật theo vô thường và vô ngã, đạo Phật không phải là một đạo bi quái yếm thế.

Cùng lúc với sự đề cao con người, Phật giáo đã đề cao một giá trị bình đẳng ứng dụng cho tất cả mọi người ở khắp mọi nơi. Đó có lẽ là tín hiệu hoa quý của Phật học mà người soạn sách đã có ý muốn nhấn mạnh và kín đáo dùng làm ché cho tác phẩm này.

...chúng tôi không ngại bầu cho Phật học Tinh hoa là cuốn sách biên khảo về Phật giáo có giá trị nhất trong năm 1961. (...) Trong giai đoạn kh khăn hiện tại, chúng ta rất cần tới sự góp mặt củ những tác phẩm cùng loại.

PHONG GIAO

Tin Sách, năm thứ hai, bộ
tháng 10-11 và 12-1961.

THIÊN HƯƠNG CÔNG TY

Sản xuất bột ngọt «VỊ HƯƠNG TỔ»

118-122, Đại lộ Không Tử

CHOLON

HIỆP LỰC

Garage chuyên sửa các loại xe hơi

Đường Trương tấn Bửu

SAIGON

Hãng CODIMMEX

97, Hàm Nghi

SAIGON

Hoàn Cầu Bảo Hiểm C^{ty}

Đảm nhận mọi nghiệp vụ bảo hiểm

97, Nguyễn công Trứ

SAIGON

Khách-Sạn HOÀN-MỸ MAJESTIC

SỐ 1 TỰ DO

SAIGON

Đ.T.: 91.375, 91.376, 23.711 (3 giây liền)

★ KHÁCH SẠN:

Gồm 126 phòng với đầy đủ tiện nghi: Máy lạnh hoàn toàn đôi mới, nước nóng, điện thoại, phòng vệ sinh riêng từng phòng và 5 thang máy.

○ CÂU LẠC BỘ:

(Nơi trang nhã để các Hiệp Hội, Đoàn Thê và quý vị Công Kỳ Thương Gia tổ chức những buổi họp, tiếp tân, tiệc cưới, tiệc gia đình v.v...)

✱ VỚI:

Hội Trường Quốc Tế (đủ chỗ cho 300 Hội Thảo Viên) gồm 4 hệ thống Phiên Dịch.

Phòng ăn Phụng Hoàng (đủ chỗ cho 250 thực khách).

(Tất cả đều được trang bị tối tân).

Đặc Biệt phòng ăn Versailles giá rẻ dành riêng cho Quân, Công, Tư Chức. Ngoài ra còn chỗ đậu xe rộng rãi và an toàn như Thủ Đô

TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI

Hãng TENAMYD

Hương lộ 23, Thủ Đức

GIABINH

Hãng VINIMAC S.A.

747, Trần hưng Đạo

SAIGON

Khách sạn

HOÀNG GIA

12D, Lê văn Duyệt

SAIGON

Xưởng cửa máy

HỒNG HƯNG

630A, Bến Hàm Tử

CHOLON

KHÁNH PHONG

Tổng Đại lý bột ngọt VIFOINCO

17, Nguyễn văn Thạch

CHOLON

Nhà thuốc

DÂN SANH

Đường Tổng Bốc Phương

CHOLON

Nhà hàng

THÁP NGÀ

Đại lộ Trần hưng-Đạo

SAIGON

Xưởng máy

ĐẠI HƯNG

434A, Hàm Tử

CHOLON

TÒA SOẠN



THƯƠNG HÙNG (GD) Thế là đến lượt Hùng sửa soạn lên đường. Các anh Trần Hoài Thư, Trần Dạ Lê hẳn vui lòng khi biết ý kiến

Hùng về những bài viết trong tình thế mới của các anh, mà KH mới đăng tải.

VŨ HỮU ĐÌNH. Không cứ bài thơ của anh đăng trên KH đã được anh Phạm Duy phổ nhạc, mà một số khác, tôi nhớ không lầm, của Phạm Trích Tiên Nguyễn Tiến Cung Hồ Chí Bưu v.v... (đều đăng trên KH) anh Phạm Duy cũng đã phổ nhạc. Phạm Duy cũng đã phổ nhạc. Khi nào tiện, sẽ làm bài phỏng vấn người nhạc sĩ này, để biết ý kiến của anh

vì sao anh đã chọn bài thơ dự phổ nhạc.

PHẠM HỒ (Huế) Thơ anh quả quả đã chuyên hướng. Hoan nghênh những bài như "Mưa kể chuyện" — Viết được gì thêm về Huế Quảng Trị bây giờ, anh cứ gửi cho. Bút hiệu này của anh trùng với bút hiệu 1 ký giả, một cây bút Không quân, hiện đang có truyện dài đăng trên báo Độc Lập.

PHAN VĂN HƯNG (Chon Thành) Đang mong cái phỏng sự anh hứa viết cho KH về Chon Thành.

Lúc này rất cần. Rất đồng ý là thư của anh về những điểm: Chiến trường và Saigon — Vụ Giải Thoát v.v

BÀI ĐÃ ĐỌC

Lê Dao — thương Hùng — Thanh Toàn — Hồ Khê Bạc — T.T.D. V — Ngô Ngò — Quang Nguyễn — Nguyễn Thụy Sa Giang — Như Tùng. Cảm tạ quý bạn và mong nhận được của quý bạn những sáng tác khác.

tây nguyên lửa đạn

tiếp theo trang 1

Khi người lính với súng cầm tay, ba lô trĩu nặng trên vai, áo quần hết đầy bụi đỏ vôi và trở về thăm mái nhà xưa... nhưng tất cả đã chẳng còn gì ngoài những dấu tích của đổ nát tiêu sơ. Căn nhà yếu đuối còn trở lại nền gạch lổ lõm những dấu đạn, đến sam bụi khói. Trên đó, người lính cố tìm lại chỗ nào là nơi xưa kia kê chiếc giường của mẹ anh. Nơi nào là căn phòng của ngày cưới với những cành hoa hồng trên một chiếc bàn vuông... Anh nhớ lắm những hình ảnh yêu dấu đó nhưng không tìm được ở đây, bây giờ. Anh có cảm tưởng như mình đang đứng đầu đó, tại một nơi

nào xa lạ, một bãi chiến trường vừa ngưng nghỉ giao tranh, một bãi tha ma chẳng hạn.

Người lính đang đứng giữa quê nhà của mình mà ngỡ như xa lạ... như quê người. Nỗi đớn đau quặng thắt. Anh muốn khóc nhưng chẳng tài nào khóc được. Nước mắt tưởng đã khô cạn tự bao giờ. Anh có quá nhiều xúc động từ khi dự phẩm vào cuộc chiến, để chẳng còn một giọt nước mắt nhỏ xuống trước một tình cảnh đồ vô tất cả như hiện tại. Xóm làng yêu thương ngày nào nay còn trở trọi những tàn cây gãy đổ bên kia bia rừng. Không có tiếng chim trên tàn cây biển sáng biển chiều. Không tiếng trẻ nô đùa ngoài đất ngõ. Không một sự khởi làm của bữa cơm chiều bốc lên như trước đây từ cái căn nhà trang lập thấp. Người lính còn gì, ở đây, quê nhà yêu dấu của mình? Và anh đã

bỏ đi, anh trở lại mặt trận với bạn bè mình đang tung phut tung giầy chiến đấu để giành lấy sự sống giành lại mảnh vườn bị mất và mảnh vườn kia giờ đã tan tác điêu tàn.

Tây Nguyên, chiến trận đã thật sự đi vào thành phố khi ngoài đường chẳng còn bóng dáng tà áo màu phát phôi buổi sáng, buổi chiều. Khi nhà nhà đều cửa đóng then cài bên ngoài thật lạnh và thật buồn tẻ. Khi người lính xây công sự chiến đấu ngay giữa vườn hoa trong thành phố, trước cửa các rạp chiếu bóng...

Khi đó đây trên các chiến trường người chiến sĩ ôm súng uống rượu, nói chuyện để quên đi sự

SEP 1972
30-4-72

HỢP TÁC XÃ KIẾN ỐC VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

THÔNG CÁO

Ban Quản Trị Hợp tác xã Kiến Ốc Văn Nghệ Sĩ Quân Đội trân trọng thông cáo đề anh em xã viên rõ.

1.— Hiện Ban Quản Trị đã lo xong thủ tục mua đất miếng đất dành cho làng Văn Nghệ Sĩ Quân Đội (Hồ sơ tài chánh chứng minh và sơ đồ vị trí có niêm yết tại trụ sở 72 Nguyễn Du Saigon)

2.— Hợp tác xã đã được Ủy Ban Liên Bộ chấp thuận cho hoạt động chính thức (Nghị định số 107/QĐ ngày 8/5/1972)

3.— Ban Quản Trị đang thiết lập hồ sơ chung để xin vay tiền xã cất — riêng hồ sơ cá nhân xã viên phải có các tài liệu như sau :

— Chứng chỉ không có tên (trong bộ) thuế thổ trạch (xin tại Tổng Nha thuế Vụ Saigon).

— Chứng chỉ chưa được cấp nhà của Gia Cư Liệt Giả Cuộc (Xin tại Tòa Đô Chánh Saigon).

— Lý lịch của xã viên và vợ gồm có các mục sau đây :

a) Tên họ xã viên — b) ngày và nơi sanh —

c) số, ngày và nơi được cấp thẻ căn cước.

d) Tên họ người vợ — e) ngày và nơi sanh của người vợ — g) số, ngày và nơi được cấp thẻ căn cước của người vợ — h) địa chỉ dân sự hiện tại của xã viên tại Saigon.

Các tài liệu trên đây phải được gửi về (mỗi thứ 5 bản) trụ sở 72 Nguyễn Du Saigon trước ngày 15-6-72 để kịp hoàn tất hồ sơ.

Vậy yêu cầu anh em xã viên xúc tiến việc thiết lập hồ sơ cá nhân nói trên.

Ngoài ra vì tình hình hiện tại chưa cho phép triệu tập Đại hội nên Ban Quản Trị sẽ tiếp tục gọi đến anh em đầy đủ tài liệu về vị trí đất, bản phân lô, mẫu nhà v.v... Khi đã in xong đề anh em tham khảo trước rồi sẽ tổ chức Đại Hội sau.

Saigon, ngày 17 tháng 5 năm 1972

Đại Tá TRẦN-VĂN-TRỌNG

Chủ Tịch Hợp Tác Xã Kiến Ốc HVNSQĐ

nhờ uống

SỮA ÔNG THỌ

mỗi ngày



• gia đình thêm êm vui,
thêm đầm ấm
• trẻ con càng khỏe
mạnh, càng mau lớn
bởi vì

SỮA ÔNG THỌ

ngon bổ nhất !